



DỰ THẢO ĐỀ ÁN **TU CHÍNH CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC & HUẤN LUYỆN** **GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM**

A.- NHẬN ĐỊNH:

Trong công tác tiếp truyền thực hiện sứ mệnh thiêng liêng của người Huynh trưởng: Với sứ mệnh kép, vừa tu học, vừa rèn luyện, vừa đảm nhận trách nhiệm giáo dục và huấn luyện tất cả anh chị em Huynh trưởng đều thấy rõ trách nhiệm và mục đích chính của Đại hội hôm nay là một điều tất yếu và rất cần thiết. Từ ý thức trách nhiệm đó để hoàn thiện vai trò người chịu trách nhiệm về chương trình và tài liệu tu học cũng như huấn luyện của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tiếp tục đi đúng hướng và hội nhập với thời đại, bởi công việc của Nghiên Huấn là huyết mạch trong sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử, cho nên cần phải thường xuyên ngồi lại bàn bạc với nhau để tìm ra những điều cần thiết, những điều bất toàn để cập nhật bổ sung trong chương trình giáo dục nhằm điều chỉnh kịp thời, có như vậy mới tránh được những ách tắc, những cản trở để Gia Đình Phật Tử có tầm nhìn xa hơn, sâu hơn và bao quát hơn, có được như vậy chúng ta mới vươn mình lên để thật sự tự bước đi chính trên đôi chân của chính mình, vì thế chúng tôi xin được giới thiệu đến toàn thể Đại biểu 2 vấn đề cần quan tâm:

1. Gia Đình Phật Tử Việt Nam cho đến hôm nay vẫn khẳng định “lập thuyết” xây dựng đường hướng giáo dục qua bản kinh Thủ Lăng Nghiêm vẫn còn nguyên giá trị không thể thay thế và “Pháp môn” ứng dụng rút từ kinh Thủ Lăng Nghiêm: Văn – Tư – Tu cũng không hề thay đổi.

2. Gần 40 năm qua kể từ Đại hội toàn quốc năm 1973 tại Đà Nẵng, một đề án vĩ mô về Nghiên Huấn nhằm hoàn thiện việc giáo dục và huấn luyện cho Gia Đình Việt Nam đã được Đại hội 1973 thông qua. Tuy nhiên vì hoàn cảnh bất như ý, tổ chức rơi vào thời kỳ khủng hoảng kéo dài, do đó “Đề án” đã không thể thực hiện một cách nghiêm túc mang tính khoa học từ “Lý thuyết tu học” cho đến “Giai đoạn tu học” và “Thể hiện chương trình”.

B.- NỘI DUNG:

Từ nhận định trên, để tổng hợp và so sánh từ lý thuyết qua ứng dụng đã trải dài hơn 1/3 thế kỷ, chúng tôi xin được đệ trình lên Đại hội nghiên cứu và phân tích nhằm thông qua bản “Dự thảo đề án” gồm các phần sau đây:

I.- PHẦN TU HỌC :

1.- ĐIỀU CHỈNH CÁC ĐỀ MỤC TRONG CÁC TÀI LIỆU TU HỌC:

Trước mắt nhằm mục đích thể hiện tính thống nhất trong tổ chức về mọi phương diện, sau thời gian gần 3 năm thử nghiệm được các địa phương góp ý điều chỉnh như sau:

a - Ngành Đồng :

Về chương trình tu học :

- ❖ Giữ nguyên thời gian theo chương trình tu học hiện hành là 04 năm.
- ❖ Biên soạn thêm chương trình hướng dẫn cho bậc Sơ sanh (Sen non)

Về nội dung tài liệu :

- ❖ Đưa thêm phần Tin học căn bản vào bậc Tung bay và tập vẽ cho 4 bậc
- ❖ Thống nhất điều chỉnh lại bài “*3 điều tâm niệm của ngành Đồng*” thành bài

“3 điều luật của ngành Đồng”.

b.- Ngành Thiếu:

Về chương trình tu học:

- ❖ Cấu trúc điều chỉnh lại chương trình học 5 năm cho 4 bậc ngành Thiếu theo thứ tự:
 - Bậc Hướng Thiện 01 năm
 - Bậc Sơ thiện 01 năm
 - Bậc Trung Thiện 01 năm
 - Bậc Chánh Thiện 02 năm.
- ❖ Thêm vào chương trình tu học các đề tài về chủ đề “Bảo vệ môi trường và sinh thái”
- ❖ Bổ sung môn Tin học vào các bậc từ thấp lên cao

Về nội dung tài liệu:

- ❖ Soạn thêm tài liệu “chuyên môn” cho từng bậc
- ❖ Nghiên cứu giám các đề tài về tiểu sử một số vị Tổ, chỉ đưa vào phần tự nghiên cứu và thảo luận.

c.- Ngành Thanh:

- ❖ Thống nhất bậc Hòa - bậc Trục mỗi bậc 2 năm và có chương trình cho từng năm một của mỗi bậc.
- ❖ Xây dựng và biên soạn một số đề tài dưới dạng Hội thảo.
- ❖ Soạn bổ sung chương trình nội điển và tu tập cho ngành Thanh ở lứa tuổi trung niên mới vào.

d.- Huynh trưởng:

- ❖ Thời gian tu học các bậc học không thay đổi, nhưng đề tài phải điều chỉnh để phù hợp với thời gian quy định và san định một số đề tài theo chỉ đạo của Hội đồng Cố vấn Giáo hạnh trong khoá Hội thảo Nghiên huấn toàn quốc năm 2009.

2. CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC CHI TIẾT:

A. CHƯƠNG TRÌNH 5 BẬC NGÀNH ĐỒNG

(Thời gian tu học : 4 năm)

1. BẬC MỞ MẮT

Tinh thần chủ đạo : HIẾU - Thời gian tu học : 01 năm

A.- PHẬT PHÁP

I. KIẾN THỨC:

1. Em đến chùa
2. Em vào Đoàn
3. Em lễ Phật
4. Em chào kính
5. Giới thiệu Châm ngôn và Luật Đoàn
6. Giới thiệu 3 ngôi báu
7. Em đeo hoa sen

II. RÈN LUYỆN (Mẫu chuyện đạo – Chuyện tiền thân):

8. Lòng hiếu chim Oanh vũ
9. Con voi hiếu nghĩa
10. Hoàng tử nhân nhục và hiếu thảo

III. TU DƯỠNG:

11. **Chào kính:** Giữ lễ khi đến chùa.

12. Em thuộc bài sám hối và 7 danh hiệu Phật, Bồ tát

B.- VĂN NGHỆ

1.- Bài ca của bậc Mở Mắt

- Thuộc 5 bài hát ngắn có điệu bộ:

Gợi ý : Yêu mến mẹ cha, Cười làm quen, Chim bay, Chim non, Cái nhà (cái chùa) của ta.

- Thuộc 4 bài hát nghi lễ: Sen Trắng, Dây thân ái, Trầm Hương đốt, Đoàn ca (*Oanh Nam: Sen non hay Đồng niên ca; Oanh Nữ: Sen tươi*)

2.- Thủ công, vẽ:

- Vẽ lá cây (Bồ đề, lá sen), túi xách (túi sinh hoạt), chân dung (đơn giản): em Oanh vũ, cha mẹ hay anh chị Huynh trưởng, một buổi sinh hoạt

- Xé giấy dán tranh

- Làm dây xúc xích.

C. HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN:

1.- **Gút:** Đẹp, hoa, số 8

2.- **Dấu đi đường:** Bắt đầu đi, đi lối này, cấm, nguy hiểm, đến nơi.

3.- **Thông tin:** Phân biệt hiệu còi

4.- **Thử dục:** Đi bộ 1 cây số, tập hít sâu, thở dài, nhảy dây 5 cái liên tục, trò chơi luyện chân tay.

D. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI:

1.- Đạo đức:

- Đi thưa về trình

- Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ

2.- Thường thức:

- Vệ sinh tay chân, răng miệng

- Lau bàn ghế

3.- Giao thông:

- Cách đi đường và băng qua đường

2. BẬC CÁNH MÈM

Tinh thần chủ đạo: HÒA - Thời gian tu học : 01 năm

A.- PHẬT PHÁP

I. KIẾN THỨC :

1. Em niệm Phật

2. Ý nghĩa lễ Phật và tụng niệm

3. Em ăn chay

4. Ý nghĩa huy hiệu Hoa sen

5. Sự tích Đức Phật Thích Ca (từ sơ sanh đến xuất gia)

6. Em hiểu châm ngôn GDPT

II. RÈN LUYỆN (Mẫu chuyện đạo – Chuyện tiền thân):

1. Con nai hiền

2. Cử chỉ nhân từ của chim Oanh vũ

3. Người lành ít có.

II.- TU DƯỠNG:

10. Thuộc nghi thức tụng niệm phổ thông của GDPT (*phần dành cho oanh vũ*)

11. Niệm Danh hiệu Phật trước khi đi ngủ

12. Ăn chay ngày Vía, ngày rằm, mùng một.

B. VĂN NGHỆ

1.- Bài hát của bậc Cánh mềm

- Một bài hát về ngày Phật Đản: Ngày vía Đản sanh
- Một bài hát về xuất gia: Dòng Anoma
- Một bài hát mừng chu niên: Về dự chu niên
- Thêm 5 bài hát ngắn có điệu bộ (**Gợi ý:** Cùng quây quần, Hát to hát nhỏ, Mầm măng, Vỗ tay, Hát to hát vang)

2.- Thủ công, vẽ:

- *Vẽ và trang trí:* lọ hoa, con vật (trong mẫu chuyện đạo hay tiền thân), vẽ màu vào chữ Hòa, Tin, Vui; Vẽ tranh: Đón mừng Phật Đản, 01 buổi cắm trại của Đoàn.
- Cắt hoa 5 cánh, xếp và làm chong chóng

C. HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN

- 1.- **Gút:** Sơn ca, thợ dệt, quai chèo, kẻ chài
- 2.- **Dấu đi đường:** Nhan lên, châm lại, trở ngại phải vượt qua, quay trở lại, đợi ở đây.
- 3.- **Thông tin:** 14 chữ Morse đơn giản, 2 nhóm truyền tin bằng còi.
- 4.- **Cứu thương:** Băng bàn tay, bàn chân bằng khăn tay.
- 5.- **Thử dục:** Thử dục buổi sáng, nhảy cao, nhảy xa, kéo dây, nhảy dây 10 cái liên tục.

D. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI:

1.- Đạo đức:

- Hòa thuận với anh chị em, bạn bè.
- Bồn phận ở gia đình, trường học

2.- Thường thức:

- Vệ sinh nhà cửa, cách quét nhà
- Xem giờ, kết nút áo, xếp quần áo,
- Nghe, trả lời và gọi điện thoại

3.- Giao thông:

- Qua ngã tư đèn xanh, đèn đỏ, đường một chiều

3. BẠC CHÂN CỨNG

Tinh thần chủ đạo: HẠNH - Thời gian tu học: 01 năm

A. PHẬT PHÁP

I.- KIẾN THỨC:

1. Em họp Đoàn
2. Cách thiết bàn Phật
3. Em sám hối
4. Em tập đánh chuông mõ
5. Ý nghĩa màu Lam
6. Lục Hòa
7. Lịch sử Đức Phật Thích Ca (từ xuất gia đến thành đạo)
8. Năm hạnh của người Phật tử.

II. RÈN LUYỆN (Mẫu chuyện đạo – Chuyện tiền thân):

- Thầy Tỷ kheo và con ngỗng
- Chiếc cầu muôn thưở
- Con thỏ mến đạo

II.- TU DƯỠNG:

- Mỗi tháng đi tụng kinh sám hối
- Làm việc thiện: bố thí
- Ghi sổ tay hiệu hạnh.

B. VĂN NGHỆ

1.- Bài hát:

- Bài ca của bậc: Chân cứng
- Thuộc thêm 5 bài hát (**Gợi ý:** Gia đình dây thân ái, Chim bốn phương, Tuổi xuân, Ca hợp đoàn, Kết đoàn)

- Tốp ca: Đoàn lam non. Đơn ca-

2.- **Nhạc lý:**

- Em làm quen với nốt nhạc, khuông nhạc

3.- **Kể chuyện:** Tập kể chuyện

4. **Thủ công, vẽ:**

- Cách pha màu
- Vẽ hoa lá thật, trang trí: Hình vuông
- Vẽ tranh: đề tài Phật giáo
- Vẽ lại một câu chuyện đã nghe.

C. HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN

1.- **Gút:** Ghế đơn, căng chó, thâu dây, ghé kếp

2.- **Dấu đi đường:** Nước uống được, nước độc, chia 2 nhóm, ghép lại 01 nhóm, rẽ trái, rẽ phải

3.- **Thông tin:** Tất cả bảng Morse, nhận tin bằng còi, cờ

4.- **Mật thư:** Núi, chuông heo

5.- **Cứu thương:** Sử dụng thuốc tím, cồn, thuốc đỏ, băng bàn tay, bàn chân, đầu, rửa vết thương.

6.- **Thể dục:** Biết lợi ích của thể dục. Đánh cầu lông, đá cầu. Đi đều bước.

7.- **Trò chơi luyện trí lực.:** Điều khiển 01 trò chơi

D. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

1.- **Đạo đức:**

- Thể hiện trách nhiệm đối với Đoàn
- Bồn phận đối với mọi người

2.- **Thường thức:**

- Nhóm lửa, nấu nước
- Pha trà, rửa chén, ly, tách.
- Viết thư, gửi thư

3.- **Giao thông:**

- Biết một số các biển báo hiệu phổ biến

4. BẬC TUNG BAY

Tinh thần chủ đạo : NGUYỆN - Thời gian tu học : 01 năm

A.- PHẬT PHÁP:

I.- KIẾN THỨC:

1. Lịch sử Phật Thích Ca (từ thành đạo đến nhập diệt)
2. Ý nghĩa 4 lời nguyện
3. Làm việc thiện
4. Ý nghĩa cờ Phật giáo
5. Lên đoàn và ý nghĩa lời phát nguyện lên Đoàn

II. RÈN LUYỆN (Mẫu chuyện đạo – Chuyện tiền thân):

6. Sư tử trọng pháp
7. Đức Phật với La Hầu La
8. Đoàn sinh Không Gian Nguyễn Thị Vân

III. TU DƯỠNG:

- Niệm Phật trước khi đi ngủ và sau khi thức dậy

- Tụng kinh ngày rằm, mùng 01 và các ngày lễ vía
- Nguyên ăn chay ít nhất 02 ngày trong tháng và các ngày vía

B. BẮN NGHỆ

1.- Bài hát:

- Thêm 5 bài hát mới (**Gợi ý:** Tung bay, Mừng thầy đến, Mừng Vu lan, Nghe tiếng còi, Vòng tròn).
- Tập hát cho Đàn

2.- Nhạc lý: Em làm quen với nhịp và phách.

2.- Múa, kịch: Tùy nghi áp dụng mang tính giáo dục

3.- Kể chuyện: Tập kể chuyện có điệu bộ

4.- Viết tường thuật

5.- Thủ công, vẽ:

- Kẻ chữ : nét đều, thanh, đậm
- Vẽ trang trí đối xứng qua trục: lều trại – Huy hiệu hoa sen
- Vẽ hay xé dán con vật quen thuộc
- Vẽ tranh : Em làm việc thiện.

C. HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN

1.- Gút: Căng ngồng, ghé anh, ngạnh trê

2.- Truyền tin: Sémaphore, nhận và tập truyền tin – Làm quen với máy vi tính (Lợi ích và cách khởi động cùng các thao tác cơ bản)

3.- Mật Thư: Đọc 2 kiểu mật thư

4.- Dấu đi đường: Học ôn các dấu, đánh dấu bằng phấn, cây, đá

5.- Cứu thương: băng đầu gối

6.- Trò chơi: Điều khiển trò chơi nhỏ cho cả Đàn - Sở tay trò chơi.

7.- Thể dục: Tập thể dục buổi sáng - Ném banh - Nhảy dây.

8.- Lều trại: Lều 2 mái – Xây tổ đàn.

D. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

1.- Đạo đức:

- Bồn phận đối với xã hội

2.- Thường thức:

- Tiếp khách
- Hộp phước sương
- Giặt ủi quần áo - Đánh giày
- Nấu cơm

3.- Giao thông:

- Biết ký hiệu, tín hiệu giao thông tại ngã 3, ngã 4

5. SEN NON

Đặc biệt vì nhu cầu tiếp nhận đoàn sinh trước tuổi, các đơn vị thành lập Đoàn SEN NON thực hiện theo chương trình sau:

A. KIẾN THỨC:

1. Tập quan sát và phân biệt hình ảnh (Phật bảo): Chư Phật và Bồ tát (Phật Thích Ca, A Di Đà, Di Lặc, Quán Thế Âm, Văn Thù, Địa Tạng . . .)
2. Tập quan sát và gìn giữ (Pháp bảo): Kinh sách
3. Giới thiệu cho các em biết kính trọng Chư Tăng, Ni (Tăng bảo)

4. Tập quan sát và phân biệt: Các loại pháp khí đơn giản (Đại hồng chung, chuông gia trì, mõ ...)
5. Giới thiệu hình ảnh các ngôi chùa, tháp, cổng tam quan, chánh điện, bàn thờ Phật.
6. Kể các câu chuyện Thiện và hướng dẫn các em làm việc Thiện
7. Giải thích và khuyến khích việc bố thí, phóng sanh
8. Hiếu đạo: Với ông bà, cha mẹ, thương yêu anh chị em, bạn bè, giúp đỡ người tàn tật

B. RÈN LUYỆN

9. Kể chuyện: Lòng hiếu chim Oanh vũ, Cử chỉ nhân từ của chim Oanh vũ, con Voi hiếu nghĩa . .)
10. Biết cách : Chắp tay, xá và lạy
11. Tập đồ và tô màu, vẽ: nét thẳng, nét cong, nét xiên, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hoa, quả (đơn giản), ngôi chùa của em.
12. Cách xếp hàng theo Đàn, Đoàn (Vòng tròn, quay vòng tròn . . .)
13. Các trò chơi đơn giản để luyện tay chân, tai, mắt, thân thể . . .
14. Thể dục: những động tác tay chân dễ nhớ
15. Văn nghệ: các bài hát ngắn có điệu bộ
16. Khoa học thường thức : Đánh răng, súc miệng, rửa mặt, rửa chân tay . . .

B. CHƯƠNG TRÌNH 4 BẬC NGÀNH THIẾU

(Thời gian tu học : 5 năm)

1. BẬC HƯỚNG THIÊN

Tinh thần chủ đạo: LỤC HÒA - Thời gian tu học : 01 năm

A. PHẬT PHÁP

I.- KIẾN THỨC:

1. Tam bảo và quy y Tam bảo
2. Ăn chay – Niệm Phật
3. Sám hối và ý nghĩa bài Sám hối
4. Ngũ giới
5. Tứ Ân
6. Lục Hòa
7. Lịch sử Đức Phật Thích ca
8. Mục đích Gia Đình Phật Tử
9. Châm ngôn Bi – Trí – Dũng
10. Năm điều luật GDPT Việt Nam
11. Ý nghĩa và cách vẽ Huy hiệu Hoa Sen
12. Ý nghĩa màu lam
13. Ý nghĩa và cách thức chào kính trong GDPT

II.- RÈN CHÍ (Chuyện tiền thân - Mẫu chuyện đạo) :

14. Thái tử Tát Đạt Đa với con chim trời bị thương
15. Vị Tỳ kheo với con ngỗng
16. Nai ngọc

III.- TU DƯỠNG:

17. Thuộc nghi thức tụng niệm GDPT, Sám Khán đàn
18. Dâng hương – Cắm hoa
19. Sổ Dũng (nam) – Sổ Hạnh (nữ)
20. Thể hiện tinh thần Lục hòa trong đời sống

B. ĐÀO LUYỆN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN

I.- VĂN NGHỆ:

1.- Âm nhạc: Khái niệm về âm nhạc - Tên nốt, khuông nhạc, khóa nhạc - Hình nốt, giá trị nốt nhạc

- Bài tập ký âm, xướng âm.

- Hát: Thuộc 07 bài hát: Trầm Hương đốt, Sen Trắng, Trai áo lam, Thiếu nữ áo lam, Tiến trong ánh vàng, Chi đoàn em và Giây thân ái + 10 bài hát sinh hoạt ngắn

(Gợi ý: Các bài quy định trong tập nhạc ngành Thiếu: Bài ca Hướng Thiện, Lục hòa ca, Hẹn lần sau, Dựng lều, Vui sum họp, Hai tay lên vai, Hoan hô, Hẹn đoàn)

2.- Sân khấu: Kể một câu chuyện đạo - Biết vài điệu múa đơn giản - Tập thuyết trình trước Đội, Chúng.

3.- Hội họa và Mỹ thuật: Vẽ huy hiệu Hoa sen - Kể chữ nét đều (nâng cao) - Vẽ theo màu (bàn tay bắt ấn cát tường - Trang trí đầu báo tường - Vẽ tranh: Một buổi sinh hoạt hay lễ lược.

4.- Thi văn: Tóm lược 01 chuyện tiền thân, chuyện đạo - Nêu cảm tưởng

5.- Nhiếp ảnh: Biết các bộ phận của máy ảnh và nguyên tắc sử dụng.

II.- HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN:

1.- Gút: đẹp, căng chóc, cọc chèo, số 8

2.- Thông tin: Morse (bằng còi) - Đọc mật thư

3.- Dấu đi đường: Biết bảng dấu đi đường

4.- Cấp cứu: Băng cánh tay, đầu gối, bàn chân, bàn tay - Rửa sát trùng - Chữa đau đầu, đau bụng, chảy máu cam bằng thuốc ngoại khoa - Biết địa chỉ 3 phòng mạch.

5.- Phương hướng: Biết 8 phương của la bàn

6.- Trại: Biết dựng lều 2 mái

7.- Vạn vật: Biết 3 thứ gỗ thông thường

8.- Thể dục: Đi bộ, thở đúng cách, tập thở 10 phút, thể dục buổi sáng, tập bơi

9.- Thường thức: Kết nút áo, vá áo, thêu khăn.

10.- Lịch sử: Nhớ và thuật lại sơ lược 04 mẫu chuyện về lịch sử vẻ vang của nước nhà.

11.- Công nghệ thông tin: Sử dụng các ứng dụng cơ bản về tiếp nhận tin tức

III.- HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI:

1.- Vệ sinh môi trường: Tổ chức hót và đốt rác, quanh chùa, đào mương, lấp hố.

2.- Giao thông: Luật đi đường căn bản

4.- Cứu trợ: Tham gia lạc quyên cứu trợ thiên tai, hỏa hoạn.

2. BẠC SƠ THIÊN

Tinh thần chủ đạo: TỨ NHIỆP PHÁP - Thời gian tu học : 01 năm

A. PHẬT PHÁP**I.- KIẾN THỨC:**

1. Tam độc

2. Ý nghĩa pháp khí và pháp cụ trong đạo Phật

3. Mười điều thiện

4. Nhân quả

5. Tứ nhiếp pháp

6. Ý nghĩa Đản sanh, Xuất gia của Thái Tử Tất Đạt Đa

7. Sơ lược 10 Đại đệ tử của Đức Phật

8. Khái lược lịch sử Phật giáo Việt nam từ thời du nhập.

9. Tinh thần tự tín, tự chủ, khoa học.

10. Thời gian vật lý và tâm lý.

11. Khái niệm về kiến trúc Phật giáo.

12. Hiểu nghi thức tụng niệm GDPT

II.- RÈN CHÍ (Chuyện tiền thân - Mẫu chuyện đạo) :

13. Hạnh tu nhân nhục

14. Cặp mắt Thái tử Câu Na La

III.- TU DƯỠNG:

15. Thuộc nghi thức Cầu an, cầu siêu (Nghi GDPT), sám Vu Lan.

16. Biết sử dụng chuông mõ

17. Sổ tức quán

B. ĐÀO LUYỆN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN

I.- VẤN NGHỆ:

1.- **Âm nhạc** : Nhịp, phách - Nhịp 2/4, 3/4, 4/4.- Cách đánh nhịp 2/4, 3/4 4/4 - Dầu chấm đôi - Dầu lặng.

- **Hát** : Thuộc 07 bài hát: Phật giáo Việt Nam, Mừng Khánh Đản, Kính mến Thầy, Anomanien, Kết đoàn, Vui dựng gia đình và Hồn lửa thiêng+ 10 bài hát ngắn(gợi ý trong tập nhạc ngành Thiếu: Bài ca Sơ Thiện, Tứ nhiếp pháp, Mừng Vu Lan, Xuất gia, Đêm Thành Đạo, Bài ca lửa tàn, Lửa Dừng)

2.- **Sân khấu**: Kể lại một chuyện tiền thân đã đọc - Đóng kịch ngắn, vui (lửa trại) – Múa những điệu múa đơn giản.

3.- **Hội họa và Mỹ thuật**: Chép một số họa tiết ở chùa - Một số công trình mỹ thuật Phật giáo thời Lý - Trang hoàng - trình bày một tờ báo Đội, chúng. - Vẽ tranh chuyện đạo hay chuyện tiền thân.

4.- **Thi văn**: Tường thuật một buổi trại, một buổi du ngoạn.

5.- **Nhiếp ảnh**: Tập chụp phong cảnh

II. HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN:

1.- **Gút**: Giũa, kẻ chài, sơn ca, đục gỗ, riết, ghê đơn, ghê kép, ngành tre

2.- **Tham quan**: ghi chú về lịch sử, kiến trúc một ngôi chùa

3.- **Thường thức**: mạng một chỗ rách, làm gáo múc nước, cột chổi, vá xe, đánh điện tín

4.- **Thông tin**: Morse bằng cờ và khăn tay.

5.- **Dấu đi đường**: Biết thực hiện bảng dấu đi đường.

6.- **Cấp cứu**: Băng bó vết thương, cùi tay, ngón tay, bàn tay, ngón chân, bàn chân. Biết cách khiêng người bị thương, làm cáng khiêng bằng mền, áo, dây.

7.- **Trại**: Biết tìm chỗ và cách thức dựng lều, nhen lửa, tự làm bếp cho mình ở trại

8.- **Thể dục, thể thao**: Bơi tự do 20 mét, đi xe đạp 10 cây số, biết chèo đò.

9.- **Phương hướng**: Biết tìm phương hướng bằng địa bàn, mặt trời và mặt trăng..

10.- **Vạn vật**:: Biết 10 thứ cây làm thuốc ngoại khoa

11.- **Thiên văn**: Biết đoán thời tiết bằng 3 cách thông thường.

12.- **Lịch sử**: Biết những điểm chính trong lịch sử vẻ vang của nước nhà.

13.- **Hiểu biết tổ chức**: Biết hệ thống tổ chức 01 đơn vị Gia Đình Phật Tử.

14.- **Công nghệ thông tin**: Tìm kiếm các nguồn thông tin qua máy vi tính

II.- HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI:

1.- **Vệ sinh môi trường** : tham gia vệ sinh khu phố, thôn, xóm

2.- **Y tế**: Giúp đỡ các phái đoàn khám bệnh từ thiện tại khu vực sinh hoạt.

3.- **Giao thông**: Thuộc các bảng báo hiệu lưu thông trên đường

4.- **Cứu trợ** : Tham gia các đoàn cứu trợ của chùa.

3. BẬC TRUNG THIỆN

A. PHẬT PHÁP**I.- KIẾN THỨC:**

1. Luân hồi
2. Tứ Diệu Đế
3. Ngũ uẩn
4. Bát Chánh đạo
5. Tứ Chánh cần
6. Ý nghĩa và giá trị của nghi lễ
7. Kinh Báo hiếu
8. Ngài Khuông Việt
9. Ngài Vạn Hạnh
10. Đức Phật và tứ chúng
11. Sơ lược các tông phái Phật giáo
12. Tinh thần tùy duyên bất biến và không chấp thủ

II.- RÈN CHÍ (Chuyện tiền thân - Mẫu chuyện đạo) :

13. Nhường nước cứu chúng sanh
14. Cứu người bị giặc cướp

III.- TU DƯỠNG:

15. Thiền tập

B. ĐÀO LUYỆN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN**I. VĂN NGHỆ:**

1.- Âm nhạc: Dấu nhắc lại, khung thay đổi - Dấu nối, dấu luyện - Chùm ba - Bài tập ký, xướng âm.

- Hát : Thuộc 07 bài hát: Bài ca lửa dưng, Gió sớm mùa xuân, Ngồi quanh lửa, Hồ bên mái lều, Bài ca Trung Thiện, Tứ chánh cần+ 10 bài hát ngắn (Bài gợi ý trong tập nhạc ngành Thiếu quy định: Gọi lửa, Cái trống, Về đây, Vui đón ngày Dưng, Lại chờ quanh năm, Gửi người Áo Lam...)

2.- Sân khấu: Kể cho đoàn nghe một câu chuyện vui, hùng, buồn – Đóng kịch ngắn – Đọc truyện với diễn tả - Múa những điệu đơn giản.

3.- Hội họa và Mỹ thuật: Chép một bài nhạc, có ghi nốt trang trí đẹp - Một số công trình mỹ thuật Phật giáo thời Trần - Làm thiệp: Phật đản, Vu Lan, Dưng, Hạnh . . .) - Vẽ phóng hình Phật hay Bồ Tát. - Tập khắc trên phấn.

4.- Thi văn : Viết bài báo đội, chúng

5.- Nhiếp ảnh: Biết các bộ phận của máy quay phim và nguyên tắc sử dụng

II. HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN:

1.- Gút: Mỏ chim, Ghé kếp không chạy, ghé anh

2.- Tập điều khiển đội, chúng, các cách tập hợp

3.- Thường thức: Cát và may quần cụt, quần tằm

4.- Thông tin: Truyền tin bằng đèn, biết đọc mật thư, học hiệu lệnh còi và cờ.

5.- Dấu đi đường: Biết thực hiện dấu đi đường bằng mọi hình thức

6.- Cấp cứu: Băng đầu, hô hấp nhân tạo, chét đuối, chét ngạt, biết dùng các thứ thuốc trong hộp cứu thương, biết kẹp mạch.

7.- Trại: Biết vài kiểu bép, tập điều khiển đội, chúng.

8.- Phương hướng: Biết 16 phương hướng của la bàn, tìm phương hướng bằng đồng hồ, sao Bắc Đẩu.

9.- Thể dục: Mỗi buổi sáng tập thể dục 10 phút, biết chơi bóng bàn, bóng chuyền.

- 10.- **Vạn vật:** Biết những thứ cây dùng vào kỹ nghệ.
 11.- **Thiên văn:** Đoán thời tiết qua những hiện tượng báo trước.
 12.- **Ước đạt:** Biết tìm bề cao (nhà, cây . . .) và rộng (sông, suối . . .)
 13.- **Giao tế:** Biết những phép xã giao thông thường
 14.- **Lịch sử:** Biết lịch sử từ Văn thân đến ngày nay.
 15.- **Công nghệ thông tin:** Chương trình nâng cao tiếp theo bậc Sơ thiện.

III.- HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI:

- 1.- **Vệ sinh môi trường:** Biết trồng cây gây rừng
 2.- **Y tế:** Biết phân loại thuốc thông dụng, hướng dẫn sử dụng thuốc thông thường
 3.- **Phòng hỏa:** Giúp đỡ các gia đình trong khu vực Đoàn làm các vật dụng cứu hỏa (cát, thùng chứa nước, gàu múc nước. . .)
 4.- **Giao thông:** Thuộc và hiểu luật giao thông
 5.- **Cứu trợ:** Giúp đỡ dân chúng quanh vùng sau thiên tai, hỏa hoạn.

4. BẬC CHÁNH THIỆN

Tinh thần chủ đạo: AN NHÂN – VÔ ÚY - Thời gian tu học: 02 năm

NĂM THỨ NHẤT

A.- PHẬT PHÁP

I.- KIẾN THỨC:

1. Thập nhị nhân duyên
2. Giới Định Tuệ
3. Lý nghiệp báo
4. Niết bàn
5. Tam giới
6. Tứ niệm xứ
7. Đại ý: Kinh – Chú – Kệ
8. Khái lược lịch sử Phật giáo thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần
9. Lịch sử Phật giáo Việt Nam thời đại Lê – Nguyễn
10. Ngài Nguyên Thiều – Ngài Liễu Quán
11. Khái lược 6 vị tổ Thiên tông Trung Hoa
12. Ý niệm về không gian và thời gian
13. Bát Quan trai

II.- RÈN CHÍ:

14. Thái Tử Tu Đại Noa

III.- TU DƯỠNG:

15. Thọ Bát Quan trai giới
16. Thiền tọa

B. ĐÀO LUYỆN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN

I. VẤN NGHỆ:

- 1.- **Âm nhạc:** Quảng - Gam trưởng – Cung – nửa cung - Dấu hóa - Đảo phách, nghịch phách
 - Hát : Thuộc 07 bài hát: Sóng trọn đời Lam, Ngọn đuốc Tâm Minh, Bài ca Chánh Thiện, Vô Úy và Nhẫn nhục- Sám hối, Mùa Xuân Di Lạc, Bài ca cuối lửa: Đêm già từ + 10 bài hát ngắn (5 bài gợi ý trong tập nhạc ngành Thiếu: Vui ca lên, Mừng Chu niên, Mừng thầy đến, Không đánh không vương, Tay với tay)
 2.- **Sân khấu:** Kể một chuyện cho đoàn nghe do anh chị Trưởng chọn - Tập đóng kịch dài, hóa trang và dàn cảnh – Tổ chức một buổi đọc truyện với nhiều người diễn tả

3.- Hội họa – Mỹ thuật: Khảo họa: Một số hoa lá quen thuộc - Làm quen với bồi giấy, làm sản phẩm bằng giấy bồi - Một số công trình Phật giáo thời Lê-Nguyễn.

4.- Thi văn : Viết lại một chuyện tiền thân và cảm tưởng - Tổ chức và thực hiện một tờ bích báo cho Đội chúng hay Đoàn

5.- Nhiếp ảnh: Quay phim

II.- HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN:

1.- Gút: Nút áo, lộn, hoa, thoát hiểm, chai, hãm, thang dây - Biết tất cả những gút thông dụng bằng tre và mây. Đan giỏ, đan phen, làm trại sần.

2.- Thông tin: Bằng khói, mặt trời, con mắt và những ám hiệu riêng biệt – Đánh Morse từ 16 – 33 chữ trong 01 phút - Thảo mật thư – Dùng trí nhớ đem mật thư viết theo lối điện tín dài 15 tiếng nhắc lại 02 giờ sau khi nghe.

3.- Dấu đi đường: Biết những luật đi đường (*dấu hiệu các loại xe đi*) - Biết đoán vết: chân của súc vật – người và xe cộ

4.- Cấp cứu: Biết cách cấp cứu các vết thương nặng - Chữa những vết thương nhẹ - Biết cấp cứu các trường hợp: bất tỉnh, phỏng, lạnh, bị ngạt, say nắng, làm kinh, ngộ độc, bị thú vật cắn, trặc, gãy xương.

5.- Trại: Trại bay, trang hoàng trại, dựng cột cờ.

6.- Thể dục thể thao: Mỗi buổi sáng tập thể dục 15 phút - Biết điều khiển một bài thể dục từ 20 – 30 phút cho Đội Chúng - Biết bơi 50 mét mặc quần áo – lặn sâu 2 mét để tìm một viên gạch - Đi bộ 10 cây số.

7.- Vạn vật: Biết ươm cây, trồng rau và những cây ăn quả - Biết các thú dữ để phòng ngừa

8.- Thiên văn: Biết thái dương hệ - những chòm sao đặc biệt.

9.- Họa đồ: Biết đọc bản đồ, dùng địa bàn đi một quãng dài 500 mét - Biết phát họa một bức tranh

10.- Thường thức: Biết dùng: Rìu đốn cây, cưa tre, ván, dùng tre và ván để đóng đồ đặc thông dụng - Làm đồ dùng bằng gỗ hay bằng sắt để sử dụng cho Đoàn –

11.- Công nghệ thông tin: Chương trình tiếp theo bậc Trung Thiện

III. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI:

1.- Môi trường sinh thái: Hướng dẫn trồng rừng

2.- Y tế: Cấp phát thuốc các bệnh thông thường, tuyên truyền chích ngừa

NĂM THỨ HAI (Bậc Chánh Thiện)

A.- PHẬT PHÁP

I.- KIẾN THỨC:

1. Lục độ
2. Những nguyên lý căn bản của Phật giáo
3. Kinh Thiện sinh
4. Ngũ Minh Pháp
5. An cư kiết hạ
6. Giới thiệu vài nữ đệ tử của Đức Phật: Ma ha Bà Xà Bà Đề, Liên Hoa Sắc
7. Trí tuệ và kiến thức
8. Tinh thần an nhẫn và vô úy trong Phật giáo
9. An trú trong hiện tại
10. Cuộc vận động Phật giáo năm 1963
11. Các tập đoàn Phật giáo Nam Trung Bắc
12. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

II.- RÈN CHÍ:

13. Tinh thần tử vì đạo

III.- TU DƯỠNG:

14. Thể hiện tinh thần an nhân và vô úy trong đời sống.

B. ĐÀO LUYỆN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN

I. VĂN NGHỆ:

1.- *Âm nhạc*: Giọng trưởng - Gam thứ - giọng thứ - Bài tập ký xướng âm.

2.- *Sân khấu*: Múa những điệu đơn giản - Sơ lược về ánh sáng sân khấu - trình bày biểu ngữ.

3.- *Hội họa – Mỹ thuật*: Làm hộp gói quà - Thiết kế sân khấu một buổi biểu diễn Văn nghệ có chủ đề.

4.- *Thi văn* : Thực hiện Kỹ yếu cho một kỳ Trại Đoàn

II.- HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN:

1.- *Gút*: Phân loại các loại gút, các loại gút biến thể..

2.- *Thông tin*: Ôn lại các ký hiệu thông tin và các loại mật thư

3.- *Dấu đi đường*: Thuộc bảng hiệu lưu thông đường bộ

4.- *Cấp cứu*: Biết phương pháp sơ cứu những trường hợp thông thường

5.- *Trại*: Các loại Trại cấp Đoàn và Đội chúng

6.- *Thể dục thể thao*: Biết chơi thuần thục một bộ môn thể thao thông thường.

7.- *Vạn vật*: Phân loại các nhóm cây

8.- *Thường thức*: Nông nghiệp lúa nước

9.- *Công nghệ thông tin*: Chương trình tiếp theo bậc Chánh thiện năm thứ nhất

III. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI:

1.- *Phòng hỏa*: Tổ chức đội cứu hỏa

2.- *Giao thông*: Tổ chức tuần lễ giao thông

3.- *Cứu trợ*: Tổ chức lạc quyên cứu trợ thiên tai .

C. CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH THANH

(Thời gian tu học : 4 năm dành cho 2 bậc Hoà và Trục)

1. BẬC HÒA

Tinh thần chủ đạo : TỬ NIỆM XỨ - Thời gian : 02 năm

NĂM THỨ NHẤT

(Dành cho Đoàn sinh mới gia nhập không qua ngành Thiếu)

- *Những bài cần yếu trong chương trình ngành Thiếu:*

I. PHẬT PHÁP

A. KIẾN THỨC:

1. Quy y Tam bảo - Ăn chay – Niệm Phật

2. Tam độc – Mười điều thiện

3. Sử dụng chuông mõ

4. Bát Quan trai giới

5. Lục Hòa

6. Tứ Nhiếp pháp

7. Lịch sử Đức Phật Thích ca

B. NHẬN THỨC:

8. Mục đích và châm ngôn của Gia Đình Phật tử.

9. Năm điều luật

10. Ý nghĩa Huy hiệu Hoa sen và ý nghĩa màu lam

11. Nhân quả

12. Luân hồi
13. Kinh Báo hiếu
- C. TU DƯỠNG:**
14. Thọ Bát Quan Trai

II. CHUYÊN MÔN

Dựa theo chương trình chuyên môn của bậc Hướng Thiện và Sơ Thiện

NĂM THỨ HAI

(Dành cho Đoàn sinh đã qua bậc Hoà năm thứ nhất và Đoàn sinh từ ngành Thiếu lên đã qua bậc Hướng và Sơ thiện)

I. PHẬT PHÁP

A. KIẾN THỨC:

1. Tu Phật – Học Phật
2. Phân biệt kinh chú kệ
3. Phật giáo với đời sống con người
4. Hệ thống tổ chức í đơn vị Gia Đình Phật Tử
5. Ứng dụng Bi Trí Dũng vào cuộc sống
6. Quan niệm về bạn, ân oán, tốt xấu, thiện ác
7. Những nguyên tắc ứng dụng: Tứ Diệu Đế - Bát Chánh đạo - Lục hòa - Lục độ - Kinh Thập thiện

B. NHẬN THỨC:

8. Ý nghĩa giá trị của Nghi lễ
9. An cư và kiết hạ
10. Phật giáo Việt Nam cận đại
11. Tứ niệm xứ
12. Tinh thần Vô úy và an nhẫn trong Phật giáo.
13. An trú trong hiện tại (Có thực tập)

C. TU DƯỠNG:

14. Thiền trong đời sống
14. Phật giáo với vấn đề tu dưỡng thanh niên
15. Tứ niệm xứ

II. CHUYÊN MÔN

Dựa theo chương trình chuyên môn của bậc Trung Thiện

2. BẬC TRỰC

Tinh thần chủ đạo : TỨ NHƯ Ý TỨC - Thời gian: 02 năm

NĂM THỨ NHẤT

I. PHẬT PHÁP

A.- KIẾN THỨC

1. Người tại gia
2. Phát triển hạnh phúc, nghề nghiệp và kỹ thuật theo quan niệm: Lý luân hồi, lý nhân quả, lý nhân duyên.
3. Ngũ Minh pháp
4. Huy hiệu – Phù hiệu và Cấp hiệu trong Gia Đình Phật Tử

B. PHẢN NHẬN THỨC:

5. Phật giáo với: Tôn giáo, Khoa học, Triết học
6. Đại thừa và Tiểu thừa
7. Nhân sinh quan – Vũ trụ quan Phật giáo
8. Các tông phái Phật giáo: Luật tông, Tịnh độ tông, Thiền tông, Pháp tướng tông, Mật tông, Thiên thai hay Pháp Hoa tông, Hoa Nghiêm Tông, T am luật tông, Câu Xá tông, Thành thật tông.
9. Ý nghĩa Pháp khí trong đạo Phật
10. Khái lược lịch sử Phật giáo từ thời du nhập đến Trịnh Nguyễn.

C. TU DƯỠNG

11. T ú như ý túc

II. CHUYÊN MÔN

Dựa theo chương trình chuyên môn của bậc Chánh thiện năm thứ nhất.

NĂM THỨ HAI

I. PHẬT PHÁP

A.- KIẾN THỨC:

1. Phát triển hạnh phúc gia đình theo ngũ giới và thập thiện.
2. Kinh Thiện sinh
3. Nội quy Gia Đình Phật Tử Việt Nam
4. Mười hai nhân duyên
5. Sơ lược các kinh Tam Bảo (kinh Di Đà, kinh Hồng Danh, kinh Vu Lan, kinh Phổ môn), Bát Nhã tâm kinh, kinh Thủy Sám, kinh Địa Tạng.
6. Kinh Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di

B. PHẦN NHẬN THỨC:

7. Cuộc vận động Phật giáo 1963 và Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất
8. Biết qua các tôn giáo lớn trên thế giới: Bà La môn, Hồi giáo, Nho giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo, đạo BaHai

C. TU DƯỠNG

9. Hai buổi công phu

II. CHUYÊN MÔN

Dựa theo chương trình chuyên môn của bậc Chánh Thiện năm thứ hai.

3.- NGÀNH THANH TRUNG NIÊN

(dành cho Đoàn sinh mới gia nhập từ 45 tuổi trở lên – không quy định thời gian tu học)

PHẬT PHÁP:

A.- KIẾN THỨC

1. Quy y Tam bảo - Ăn chay – Niệm Phật
2. Tam độc – Mười điều thiện
3. Sử dụng chuông mõ
4. Bát Quan trai giới
5. Lục Hòa
6. Tứ Nhiếp pháp
7. Lịch sử Đức Phật Thích ca
8. Tu Phật – Học Phật
9. Phân biệt kinh chú kệ
10. Phật giáo với đời sống con người
11. Hệ thống tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam
12. Ứng dụng Bi Trí Dũng vào cuộc sống

13. Quan niệm về bạn, ân oán, tốt xấu, thiện ác
14. Những nguyên tắc ứng dụng: Tứ Diệu Đế, Bát Chánh đạo, Lục hòa, Lục độ, Kinh Thập thiện
15. Người tại gia
16. Phát triển hạnh phúc, nghề nghiệp và kỹ thuật theo quan niệm: Lý luân hồi, lý nhân quả, lý nhân duyên.
17. Tứ như ý túc
18. Hình thức trong Gia Đình Phật Tử
19. Phát triển hạnh phúc gia đình theo ngũ giới và thập thiện.
20. Kinh Thiện sinh
21. Nội quy Gia Đình Phật Tử Việt Nam
22. Mười hai nhân duyên
23. Sơ lược các kinh Tam Bảo (kinh Di Đà, kinh Hồng Danh, kinh Vu Lan, kinh Phổ môn) Bát Nhã tâm kinh, kinh Thủy Sám, kinh Địa Tạng.
24. Kinh Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di

B. NHẬN THỨC:

25. Mục đích và châm ngôn của Gia Đình Phật tử.
26. Năm điều luật
27. Ý nghĩa Huy hiệu Hoa sen và ý nghĩa màu lam
28. Nhân quả
29. Luân hồi
30. Kinh Báo hiếu
31. Ý nghĩa giá trị của Nghi lễ
32. An cư và kiết hạ
33. Cuộc vận động Phật giáo 1963 và Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất
- 34.
35. Tinh thần Vô úy và an nhẫn trong Phật giáo.
36. Phật giáo với: Tôn giáo, Khoa học, Triết học
37. Đại thừa và Tiểu thừa
38. Nhân sinh quan – Vũ trụ quan Phật giáo
39. Các tông phái Phật giáo: Luật tông, Tịnh độ tông, Thiền tông, Pháp tướng tông, Mật tông, Thiên thai hay Pháp Hoa tông, Hoa Nghiêm Tông, Tam luật tông, Câu Xá tông, Thành thật tông.
40. Ý nghĩa Pháp khí trong đạo Phật
41. Khái lược lịch sử Phật giáo từ thời du nhập đến Trịnh Nguyễn.
42. Mười hai nhân duyên
43. Phật giáo Việt Nam cận đại và GHPGVNTN
44. Biết qua các tôn giáo lớn trên thế giới: Bà La môn, Hồi giáo, Nho giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo, đạo BaHải

C. TU DƯỠNG

45. Thọ Bát Quan Trai
46. Tứ niệm xứ
47. Tứ như ý túc
48. An trú trong hiện tại – Có thực tập
49. Thiền trong đời sống
50. Phật giáo với vấn đề tu dưỡng thanh niên
51. Thực hành Ngũ Minh pháp

51. Hai buổi công phu
52. Tổ chức và điều hành 01 tú thuộc tại Phường, khóm (xã, thôn) hoặc tại chùa
53. Cách tổ chức và điều khiển một lớp học tình Thương
54. Cách tổ chức và điều hành một lớp dạy nghề
55. Tìm hiểu về Cô nhi viện và Ký nhi viện

F.- CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC 4 BẬC HUYNH TRƯỞNG

Thời gian tu học: 11 năm

1.- BẬC KIÊN

Thời gian tu học: 01 năm

A.- ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN

1. Đại cương và Mục đích Phật Pháp
3. Tam Quy và Ngũ giới
4. Cuộc đời Đức Phật
5. Tứ Ân
6. Đại cương kinh Đại Phương tiện Phật báo ân
7. Ngài Bồ Đề Đạt Ma
8. Ngài Khương Tăng Hội
9. Ngài Tỳ Ni Đa Lưu Chi
10. Sở tức – Niệm Phật
11. Tứ nhiếp pháp
12. Kinh Ưu Bà Tắc - Ưu Bà Di
13. Năm Hạnh

B.- ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN

14. Mục đích và phương tiện
15. Hệ thống tổ chức một Gia Đình Phật Tử
16. Nghệ thuật nói chuyện trước đám đông
17. Các giai đoạn chính trong lịch sử Việt Nam
18. Tìm hiểu tôn giáo bạn: Đạo Khổng, đạo Lão
19. Lịch sử truyền bá Phật giáo tại Việt Nam thời du nhập đến Đinh, Lê
20. Ngũ Minh Pháp (giới thiệu Tuệ Tĩnh thiền sư trong phần Y phương minh)
21. Cờ Phật giáo
22. Phật giáo với tinh thần dân chủ

C.- ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC VÀ KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN

23. Thực hành truyền đạt một đề tài Phật pháp.
24. Tổ chức làng xã Việt Nam
25. Giáo dục y tế: sự tác hại của Ma túy – Sida
26. Cứu thương: Khái niệm và mục đích cứu thương
27. Thể dục: Mục đích thể dục và các động tác căn bản
28. Nhạc lý căn bản
29. Đại cương và phương pháp dạy môn Thủ công – Nữ công – Gia chánh
30. Bảng hiệu lưu thông
31. Khắc trên phần – Gỗ
32. Phương pháp hướng dẫn môn Hoạt động Thanh niên bậc Hướng và Sơ thiện
33. Tin học phổ thông
34. Mục đích và những điểm cơ bản về bảo vệ môi trường sinh thái.

2.- BẬC TRÌ

NĂM THỨ NHẤT**A. ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN:**

1. Thập mục ngư đồ
2. Nhân quả
3. Luân hồi
4. Tam Pháp ấn
5. Tứ Diệu đế
6. Thập Thiện
7. Lược giải kinh An Ban Thủ Ý
9. Kinh Thiện Sinh

B. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN

10. Kinh tế gia đình
11. Xã hội tính
12. Dân tộc tính
13. Tìm hiểu tôn giáo bạn: Tin lành, Thiên chúa giáo.
14. Hạnh phúc gia đình
15. Các phương pháp nghiên cứu thống kê và Trắc nghiệm
16. Nghệ thuật điều khiển một buổi lễ trong Gia Đình Phật Tử.
17. Tâm lý quần chúng

C. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC VÀ KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN:

18. Tìm hiểu phong tục và danh nhân địa phương (*HTr tự sưu tầm, nghiên cứu, soạn thảo - thuyết trình*)
19. Những điều căn bản về dưỡng nhi
20. Thức ăn và dinh dưỡng
21. Những bệnh thông thường
22. Đại cương về dược tính một số thuốc cần dùng.
23. Sự tiến triển của tuổi thiếu nhi
24. Bảo vệ môi trường sinh thái

NĂM THỨ HAI**A. ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN:**

1. Kiết tập kinh điển
2. Đại thừa và Tiểu thừa
3. Ngài Liễu Quán
4. A Dục Vương
5. Lương Võ Đế
6. Tứ Chánh cần và Tứ như ý túc
7. Đức Phật Thích Ca với vấn đề giáo dục
8. Phát Bồ đề tâm
9. Các cư sĩ có công lớn với Phật giáo Việt Nam

- Tâm Minh Lê Đình Thám
- Chánh Trí Mai Thọ Truyền

B. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN

10. Tổ chức và điều khiển trường Mẫu giáo
11. Chinh phục nhân tâm

12. Vệ sinh công cộng và phòng ngừa dịch bệnh
13. Lịch sử truyền bá Phật giáo thời Lý, Trần thuộc Minh và Trịnh - Nguyễn phân tranh
14. Phật giáo Việt Nam và dân tộc Việt nam - *Đại cương (tổ chức dưới hình thức hội thảo)*
15. Phong trào chấn hưng Phật giáo tại Việt Nam và các hội Phật giáo trước năm 1963
16. Gia đình Phật tử sở tại

C. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC VÀ KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN:

17. Các bộ môn thể thao thông thường
18. Hội họa và bích báo
19. Luật lệ giao thông
20. Phương pháp hướng dẫn môn Hoạt động thanh niên bậc Trung và Chánh thiện
21. Sử dụng máy phóng thanh
22. Công nghệ thông tin (tiếp theo chương trình bậc Kiên)

3.- BẬC ĐỊNH

Thời gian tu học: 03 năm

NĂM THỨ NHẤT

A. ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN:

1. Nghiệp báo
2. Thập Nhị nhân duyên
3. Bát quan trai giới
4. 37 Phẩm trợ đạo
5. Văn – Tư – Tu
6. Chánh niệm tỉnh giác
7. Kinh Bát đại nhân giác
8. Lục độ
9. Khuyến phát Bồ đề tâm văn
10. Trau dồi trí tuệ
11. Trau dồi đức tính

B. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN :

12. Khái niệm về kinh tế công nông nghiệp trong xã hội Việt Nam.
13. Tìm hiểu tôn giáo bạn: Thông thiên học, Cao đài .
14. Phương pháp hoạt động trong sinh hoạt Gia Đình Phật Tử .

C. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC VÀ KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN:

15. Tổ chức và điều khiển một tủ thuốc Phường, Khóm (xã, thôn) tại Chùa.
16. Thực hiện Đặc san

*** Phần học viên tự nghiên cứu, xây dựng dàn bài thuyết trình:**

17. Bảo vệ môi trường sinh thái:
18. Trang trí phòng học – phòng khách – Đoàn Quán.
19. Công nghệ thông tin (tiếp theo chương trình bậc Trì)

NĂM THỨ HAI

A. ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN:

1. Kinh Hiền nhân
2. Người tại gia
3. Người xuất gia
4. Ngài Huyền Trang

5. Ngài Thái Hư đại sư
6. Huynh trưởng: người tại gia gương mẫu.
- B. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN :**
7. Lịch sử truyền bá Phật giáo từ sau Trịnh Nguyễn phân tranh đến 1975
8. Cách tổ chức và điều khiển một lớp học tình thương.
9. Cách tổ chức một buổi hội thảo.
10. Tìm hiểu tôn giáo bạn: Hồi giáo
- C. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC VÀ KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN:**
11. Giáo dục thiếu nhi
12. Tìm hiểu về Cô nhi, Ký nhi
13. Tổ chức và điều hành 01 thư viện
14. Mưu sinh thoát hiểm: Vượt sông, cứu thủy cứu nạn, leo núi.
15. Công nghệ thông tin (tiếp theo chương trình bậc Định năm thứ nhất)
16. Điện nhà

NĂM THỨ BA

A. ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN:

1. Người Lãnh đạo
2. Tinh thần trách nhiệm
3. Đại cương Luận Câu xá
4. Nhập Bồ đề hành luận

B. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN :

5. Kỹ thuật vận động Phật hóa gia đình
6. Điều khiển một buổi họp hoặc nói chuyện với quần chúng
- C. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC VÀ KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN:**
7. Công nghệ thông tin (tiếp theo chương trình bậc Định năm thứ hai)

* Phần học viên tự nghiên cứu, xây dựng dàn bài thuyết trình:

8. Các vị tổ phái Lâm Tế tại Việt Nam:
 - Thiền sư Viên Văn – Chuyết Chuyết
 - Thiền sư Siêu Bạch – Nguyên Thiều.
9. Phòng cháy – chữa cháy
10. Ghi âm, ghi hình – phát thanh và phát hình.
11. Mỹ học Phật giáo
12. Phật giáo với văn hóa
13. Giới thiệu tiểu sử các đức Tăng thống đã viên tịch:
 - Đức Đệ Nhất Đại lão HT Thích Tinh Khiết
 - Đức Đệ Nhị Đại lão HT Thích Giác Nhiên
 - Đức đệ Tam Đại lão HT Thích Đôn Hậu
 - Đức đệ Tứ Hòa thượng Thích Huyền Quang
14. Giới thiệu tiểu sử các Vị Viện trưởng VHD đã viên tịch:
 - Đệ Nhị Hòa Thượng Thích Thiện Hoa
 - Đệ Tam Hòa thượng Thích Trí Thủ
15. Cuộc vận động Phật giáo năm 1963-1966
16. Hiến chương Giáo hội PGVNTN
17. Hiến chương GHPGVN
18. Giới thiệu các Huynh trưởng cấp Dũng tiền nhiệm đã quá vãng.

4. BẬC LỤC

Thời gian tu học: 05 năm

NĂM THỨ NHẤT

A.- ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN

1. Giới – Định – Tuệ
2. Kinh Pháp Bảo Đàn
3. Kinh Thắng Man

B. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN VÀ CHUYÊN MÔN:

4. Các phương pháp giáo dục trong giáo lý Phật đà
5. Tâm lý xã hội (Học viên nghiên cứu – thuyết trình)
6. Lịch sử truyền bá Phật giáo trên thế giới: các nước Ấn Độ, Tây Tạng.
7. Cách tổ chức và điều khiển một lớp dạy nghề
8. Công nghệ thông tin (tiếp theo chương trình bậc Định năm thứ ba)

NĂM THỨ HAI

A.- ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN

1. Kinh Pháp Hoa
2. “Luận Câu Xá”
3. Tinh thần tự tín tự chủ

B. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN VÀ CHUYÊN MÔN:

4. Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất
5. Giáo hội Phật giáo Việt Nam
6. Lịch sử truyền bá Phật giáo trên thế giới: Mông cổ, Triều Tiên, Đài Loan, Nhật Bản
7. Đạo Phật với vấn đề bảo vệ môi trường
8. Công nghệ thông tin (tiếp theo chương trình bậc Lục năm thứ nhất)

NĂM THỨ BA

A.- ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN

1. Triết lý đạo Phật hay Đại cương kinh Lăng Nghiêm
2. Kinh Duy Ma Cật

B. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN VÀ CHUYÊN MÔN:

3. Lịch sử truyền bá Phật giáo trên thế giới: các nước Đông Nam Á:
Singapore, Thái Lan, Mã Lai, Lào, Campuchia, Miến điện
4. Phật giáo với sứ mệnh hòa bình
5. Máy phát điện
6. Công tác cứu trợ của Gia Đình Phật Tử
7. Cơ bản về nghệ thuật và kỹ thuật đáp phù điêu.
8. Công nghệ thông tin (tiếp theo chương trình bậc Lục năm thứ hai)

NĂM THỨ TƯ

A.- ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN

1. Kinh Kim Cang (tinh yếu)
2. Duy thức luận
3. Tinh thần phá chấp

B. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN:

4. Tinh thần Phật giáo trong đời sống xã hội

5. Nhưng di tích lịch sử và những thắng cảnh tại tỉnh nhà (*soạn thảo theo đơn vị tỉnh*)
6. Lịch sử truyền bá Phật giáo trên thế giới: Các nước phương Tây.
7. Gia Đình Phật Tử qua các giai đoạn phát triển (*Học viên soạn bài – Nhóm hội thảo góp ý - Bài và biên bản hội thảo chuyển về BÐHBL Trung Ương*)
8. Công nghệ thông tin (tiếp theo chương trình bậc Lục năm thứ ba)

NĂM THỨ NĂM

A.- ĐÀO LUYỆN NẾP SỐNG TINH THẦN

1. Phẩm nhập Pháp giới (Kinh Hoa Nghiêm)
2. Triết học Phật giáo trong kinh Hoa Nghiêm
3. Triết học Trung Quán

B. ĐÀO LUYỆN KIẾN THỨC CĂN BẢN:

4. Đại cương triết học Phật giáo (*HTr. học viên nghiên cứu – thuyết trình – hội luận*)
5. Phật giáo với kinh tế
6. Công nghệ thông tin (tiếp theo chương trình bậc Lục năm thứ tư)

II.- PHẦN HUẤN LUYỆN:

1.- CẢI TIẾN CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG THỨC HUẤN LUYỆN:

Chương trình Trại được phân bổ qua 3 giai đoạn : Tiền trại (bậc học liên hệ) – Trên đất trại (Huấn luyện – Thực hành) và hậu trại (Thực tập):

+ *Giai đoạn tiền Trại (bậc học liên hệ)*: Được xem là giai đoạn chuẩn bị tư lương cho một Đoàn sinh bước vào cuộc đời làm Huynh trưởng cũng như xác định hướng thẳng tiến của Huynh trưởng. Do đó chuyển các đề tài hiện có trong chương trình mang tính xây dựng bản thân (Nội điển), kiến thức tổng quát, kiến thức chuyên môn xuống các bậc học liên hệ.

+ *Giai đoạn trên đất trại*: Đây là giai đoạn mà thế hệ đi trước truyền thừa tinh thần, ý chí và niềm tin cho thế hệ đi sau (trại sinh) do đó chương trình chỉ nên chú trọng những đề tài mang tính đặc thù cho từng trại.

+ *Giai đoạn hậu trại*: Đây là giai đoạn bổ sung những gì thiếu hụt trong khóa trại huấn luyện vì thời gian được rút ngắn để thích hợp với mô hình huấn luyện mới, do đó đây là thời điểm mà Trại sinh chính thức nhập vai để thử thách và kiểm tra khả năng. Giai đoạn này thực hiện các đề tài có tính cách Hội luận, mạn đàm để rút tĩa những ưu, khuyết giữa lý thuyết và thực tế.

❖ **Thời gian trên đất Trại** : Có thể tùy nghi, nhưng tổng số lượng vẫn phải đủ thời gian quy định theo Quy chế và ít nhất có 01 đợt phải liên tục 48 giờ trên đất trại.

❖ **Ban Quản trại chịu trách nhiệm hậu trại** và đưa chương trình Tổng kết trại và Lễ Truyền Vô Tận Đẳng vào cuối kỳ của giai đoạn hậu trại.

2.- ĐIỀU CHỈNH CÁC TIÊU CHÍ VÀ HÌNH THỨC QUY ĐỊNH CHO TRẠI HUẤN LUYỆN:

a. Tuổi cho Trại sinh tham dự giữ nguyên theo Quy chế không thay đổi

b. Đặc cách tham dự trại: Không đưa vào văn bản, nhưng tùy theo từng trường hợp đặc biệt mà xem xét.

c. Danh xưng và hình thức:

❖ **Trại huấn Luyện Đầu Thứ Đàn** :

- Tên Trại : Tuyết Sơn

- Tiếng reo: Gắng
- Phù hiệu trại : Hình ảnh phù hiệu trại trường trên nền Lam nhạt
- Trại ca : Về Tuyết sơn
- Thống nhất điều chỉnh: Không có đầu đàn nhất và số lượng mỗi đàn chỉ có từ 04 đến 06 đàn sinh kể cả Đầu và Thứ đàn
- Danh xưng cho các Đàn của ngành Đồng là: VÀNG – TRẮNG – NÂU – LAM (*theo tài liệu Lộc Uyển từ 2001 đã tu chỉnh đang thực hiện*).
- Tiếng reo Hòa, Thuận, Tin, Vui.
- ❖ **Trại Anoma – Ni liên:**
 - Phù hiệu Trại: Hình ảnh Trại trường trên nền màu trắng
 - Trại ca: Khi tổ chức Trại Anoma thì sử dụng bài “Kiền Trắc”; Nếu tổ chức chung cả Anoma –Ni liên thì sử dụng bài ca: Anoma – Niliên (nhạc và lời của Nguyễn Sơn Hoàn và riêng cho trại Ni liên đề nghị Ủy viên Văn Nghệ nghiên cứu bài ca khác phù hợp hơn).
 - **Nghiên cứu biên soạn tài liệu cho chương trình Trại huấn luyện ĐỘI, Chúng trưởng ngành Thanh.**
- ❖ **Phù hiệu trại huấn luyện:** khi tổ chức trại Huấn luyện các cấp, hình nền của phù hiệu Trại là hình ảnh “*Trại trường với Đài Lục hòa*”, màu của nền tùy theo cấp độ Trại được thống nhất : “*Trại Tuyết Sơn: nền màu Lam nhạt – Trại Anoma-Niliên: nền màu Trắng – Trại Lộc Uyển: nền màu Xanh là cây nhạt – Trại A Dục: nền màu Xanh da trời - Trại Huyền Trang: nền màu Vàng - Trại Vạn Hạnh: nền màu Cam*”.

3. CHƯƠNG TRÌNH TRẠI HUẤN LUYỆN ĐOÀN SINH VÀ HUYNH TRƯỞNG:

A. TRẠI HUẤN LUYỆN: ĐẦU THỨ ĐÀN

Thời gian: 03 ngày đêm liên tục

I.- PHẬT PHÁP:

1. Quy Y Tam Bảo
2. Niệm Phật + Ăn chay

II.- TÁC PHONG:

3. Tư cách và nhiệm vụ Đầu, Thứ đàn
4. Bốn phận Đầu, Thứ đàn đối với:
 - Gia đình
 - Học đường
 - Xã hội.

5. Chào kính

III.- TỔ CHỨC:

6. Hệ thống tổ chức Đoàn Oanh vũ và Đoàn kiêu mẫu
7. Sổ tay Đầu đàn, Sổ điểm danh, Sổ sinh hoạt – Sổ Hiếu

IV.- ĐIỀU KHIỂN:

8. Hình thức và hiệu lệnh tập họp
9. Tập xây tổ đàn và dựng lều.
10. Cấp cứu: Cầm máu và sát trùng vết thương, băng bó vết thương bằng khăn tay
11. Đầu đàn với trò chơi
12. Tập hát cho Đàn
13. Vẽ Huy hiệu Hoa sen
14. Kể chuyện cho đàn

B. TRẠI HUẤN LUYỆN : ĐỘI CHÚNG TRƯỞNG

Thời gian: 03 ngày đêm liên tục

1. NGÀNH THIẾU

I.- PHẬT PHÁP:

1. Tam quy – Ngũ giới

II. TINH THẦN:

2. Ý nghĩa tên trại

III.- TÁC PHONG:

3. Nghề Đội, Chúng trưởng

4. Tinh thần đồng đội và Hiếu mình, hiếu bạn

5. Kỷ luật đội chúng

IV.- TỔ CHỨC, ĐIỀU KHIỂN VÀ HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN:

6. Góc đội chúng

7. Họp đội, chúng

8. Trò chơi đội, chúng

9. Đội, chúng tự trị

10. Trại đội chúng

11. Hình thức và hiệu lệnh tập họp

12. Báo đội chúng

13. Tìm phương hướng bằng La bàn và bản đồ

14. Mật thư với đội chúng

15. Cấp cứu: Phương pháp làm cáng cứu thương bằng vật liệu tại chỗ

16. Tập hát cho Đội chúng.

2. NGÀNH THANH

I.- PHẬT PHÁP:

1. Tam quy – Ngũ giới

II. TINH THẦN:

2. Ý nghĩa tên trại

III.- TÁC PHONG:

3. Nghề Đội, Chúng trưởng

4. Tinh thần đồng đội và Hiếu mình, hiếu bạn

5. Kỷ luật đội chúng

IV.- TỔ CHỨC, ĐIỀU KHIỂN VÀ HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN:

6. Góc đội chúng

7. Họp đội, chúng

8. Đội, chúng tự trị

9. Trại đội chúng

10. Tổ chức du khảo.

11. Hình thức và hiệu lệnh tập họp

12. Báo đội chúng

13. Vạch chương trình và điều khiển lửa trại.

14. Cấp cứu: Các phương pháp hô hấp nhân tạo.

15. Tìm phương hướng bằng La bàn và bản đồ

16. Mật thư với đội chúng

C.- TRẠI HUẤN LUYỆN HUYNH TRƯỞNG

1. TRẠI HUẤN LUYỆN SƠ CẤP: LỘC UYÊN

I.- TỔNG QUÁT:

1. Vấn đề huấn luyện GDPTVN
2. Tinh thần trại Lộc Uyển
3. Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam
4. Tâm lý trẻ

II.- PHẬT PHÁP:

5. Những đặc tính của Phật Pháp
6. Đạo Phật với thanh niên
7. Đức tin của Huynh trưởng
8. Huynh trưởng với đạo pháp và dân tộc.

III.- THẤU ĐÁO VỀ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ:

10. Lược sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam
11. Những Huynh trưởng và Đoàn sinh đã hy sinh cho đạo pháp và dân tộc
12. Hiểu biết Nội quy - Quy chế Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam
13. Các ngành trong Gia Đình Phật Tử
14. Huân tập trong Gia Đình Phật Tử
15. Các bộ môn tu học (Tinh thần và ứng dụng)
16. Hình thức Gia Đình Phật Tử
17. Chào kính và kỷ luật trong GDPT
18. Các ngày lễ chính trong GDPT

IV.- THẤU ĐÁO VỀ TỔ CHỨC 01 ĐOÀN:

19. Đoàn phó (*tư cách và nhiệm vụ*)
20. Tổ chức và quản trị một Đoàn
21. Hình thức và Hiệu lệnh tập họp
22. Điều khiển một buổi sinh hoạt Đoàn
23. Tổ chức Đội, Chúng, Đàn

2. TRẠI HUẤN LUYỆN CẤP 1: A DỤC**I.- TỔNG QUÁT:**

1. Tinh thần Trại A Dục
2. Lý tưởng của Huynh trưởng
3. Đoàn trưởng
4. Tinh thần Lục hòa trong trại huấn luyện
5. A Dục vương với tinh thần chuyển biến nội tâm và hộ trì chánh pháp.

II.- PHẬT PHÁP:

6. Tứ nhiếp pháp với Đoàn trưởng

III. HIỂU THẤU ĐÁO VỀ NGÀNH:

7. Tâm lý ngành
8. Khung cảnh

IV. CẢM ĐOÀN:

9. Vạch chương trình sinh hoạt Đoàn
10. Hoạt động của Đoàn (kế hoạch – thực hiện)
11. Tổ chức Huấn luyện Đội Chúng trưởng, Đầu, thứ Đàn
12. Hàng đội tự trị - Đàn kiểu mẫu.
13. Trại Đoàn
14. Lửa trại
15. Trò chơi trong Gia Đình Phật Tử

16. Văn nghệ Gia Đình Phật Tử
17. Báo Đoàn
18. Đoàn trưởng với công tác xã hội.

3. TRẠI HUẤN LUYỆN CẤP 2: HUYỀN TRANG

I.- TỔNG QUÁT:

1. Tinh thần trại Huyền Trang
2. Huynh trưởng với quê hương
3. Liên Đoàn trưởng
4. Gia trưởng
5. Sự liên hệ ngành ngang, ngành dọc
6. Phê bình kiểm thảo

II.- PHẬT PHÁP:

7. Huyền Trang pháp sư với Đại thừa Phật giáo

III. QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH GIA ĐÌNH PHẬT TỬ:

8. Quản trị 01 đơn vị GDPT
9. Lễ lược trong GDPT
10. Vạch chương trình thường niên cho Gia đình
11. Nội Quy và Quy chế Huynh trưởng
12. Sinh hoạt riêng biệt Nam – Nữ
13. Trại hè -Trại công tác -Trại du khảo
14. Tủ sách Gia Đình Phật Tử
15. Báo Gia Đình
16. Triễn lãm
17. Một buổi trình diễn văn nghệ Gia Đình Phật Tử.
18. Tổ chức Thi vượt bậc
19. Thành lập đơn vị mới

3. TRẠI HUẤN LUYỆN CẤP 3: VẠN HẠNH

PHẦN I.

CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN HÀM THỤ

1. Ôn tập các bộ kinh đã học
2. Đi sâu vào các bộ kinh:
 - ❖ Kinh Thắng Man:
 - Thập đại thọ: đạo đức phụ nữ trong xã hội hiện tại.
 - Quy - giới - nguyên – hành: hướng đi của tuổi trẻ thời đại.
 - ❖ Kinh Duy Ma Cật:
 - Bất tư nghi giải thoát: nhân cách đạo đức của Phật tử trong thế giới truy lạc và cám dỗ.
 - Bất nhị pháp môn: trí tuệ và dục vọng.
 - ❖ Kinh Kim Cương:
 - Bồ thí dẫn vào thực chứng.
 - Vô tránh tam muội: tánh không và hòa bình thế giới.
3. Tìm hiểu sự phát triển Phật giáo trên thế giới(các Hội đoàn Phật giáo quốc tế - Phật giáo tại các nước Tây phương).
4. Phong trào Gia Đình Phật Tử tại hải ngoại.

5. Nhận định tình hình thực tế Gia Đình Phật Tử hiện nay và đề nghị một phương thức khắc phục khó khăn về 3 phương diện: Tổ chức – Huấn luyện – Tu học.
6. Ứng dụng Phật pháp trong đời sống xã hội.
7. Đời sống thanh niên.

PHẦN II. CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN TRÊN ĐẤT TRẠI

a. Tổng quát:

1. Tinh thần trại Vạn Hạnh
2. Sứ mệnh Huỳnh trưởng
3. Người lãnh đạo tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt nam

b. Phật pháp:

4. Nhân sinh quan – Vũ trụ quan Phật giáo
5. Vạn Hạnh Thiền sư
6. Tứ Tất đàn
7. Ứng dụng tinh thần tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên.
8. Thiền trong đời sống Huỳnh trưởng.

C. GIA ĐÌNH PHẬT TỬ:

9. Trại họp bạn
10. Trại trường
11. Trại huấn luyện.
12. Cương yếu điều hành và tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam
13. Tinh chất văn nghệ trong Gia Đình Phật Tử.

D. ĐỀ TÀI LUẬN KHOÁ:

Các trại sinh chọn một trong 13 đề tài tại phần II của chương trình để làm luận văn mãn khoá.

D.- TRẠI CHUYÊN NĂNG

A.- TRẠI ĐÀO TẠO “HUẤN LUYỆN VIÊN”:

I.- TÌNH HÌNH THỰC TẾ:

Kể từ năm 1995 sau khi Hội nghị bất thường cấp Dũng và cấp Tấn cùng đại diện các Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam toàn quốc dưới chân đài Lục Hoà Trại trường Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đà Lạt. Mọi sinh hoạt của tổ chức từ hình thức đến nội dung hầu như đã lần lần lượt phục hoạt trên diện rộng. Từ đó bộ máy điều hành của Ban Hướng Dẫn Trung Ương đã bắt đầu vận hành một cách đều đặn và công tác Phật sự đầu tiên là triển khai công tác đào tạo huấn luyện Huỳnh trưởng từ cấp Trung Ương đến địa phương. Và sau đó là nhằm đến việc đào tạo thế hệ Huỳnh trưởng chuyên năng theo dự thảo đề án tu học và huấn luyện đã được Đại hội Huỳnh trưởng toàn quốc năm 1973 tại Đà Nẵng thông qua: đó là các Trại đào tạo Huỳnh trưởng chuyên năng: “Huấn Luyện viên” – “Đời sống trại” và “Trại trưởng”. Tuy nhiên vì có quá nhiều Phật sự cũng như chương duyên đang vây bủa trong buổi sơ khai sau ngày phục hoạt, nên mãi đến năm 2000 Ban Hướng Dẫn Trung Ương mới đủ duyên để tiến hành mở trại đào tạo Huỳnh trưởng chuyên năng đầu tiên, đó là Trại đào tạo Huỳnh trưởng “Huấn Luyện viên”, nhằm xây dựng được đội ngũ Huỳnh trưởng kế thừa trong công tác giáo dục đạt được chuẩn mực, thống nhất từ hình thức đến nội dung. Đến nay đã thực hiện Trại đào tạo Huỳnh trưởng chuyên năng “Huấn luyện viên” đầu tiên mang tên tôn giả Phú Lâu Na đầu tiên do Ban Hướng Dẫn Trung Ương đứng ra tổ chức cho đến lần lượt 3 Trại tiếp nối từ Trại do Miền Khánh Hoà, rồi Trại do liên Miền Liễu Quán – Khuông Việt và Vạn Hạnh

và Trại do Miền Quảng Đức tổ chức với kết quả đã đào tạo hơn 325 Huynh trưởng trại sinh để xin Đại hội thông qua trên nguyên tắc.

II.- MỤC ĐÍCH TRẠI:

Đào tạo những Huynh trưởng có khả năng làm Huấn luyện viên với đầy đủ nhân cách của một huấn luyện viên trên bục giảng, một tác phong chuẩn mực trong sinh hoạt, một năng lực của một nhà sư phạm và sở hữu một kỹ thuật truyền đạt phong phú lôi cuốn được học viên trong tất cả 4 bộ môn tu học của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

III.- TỔ CHỨC - ĐIỀU HÀNH:

1.- Tổ chức:

- Danh hiệu : Phú Lâu Na
- Khẩu hiệu : Nhân
- Kỷ luật : Tự giác
- Trại ca : Phú Lâu Na ca của anh Bửu Ân (nguyên Ủy viên Văn nghệ BHDTU)
- Thời gian : 07 ngày đêm (chia ra làm 3 giai đoạn)
 - * Giai đoạn hàm thụ sau này khai mạc
 - * Giai đoạn trên đất trại : 04 ngày 03 đêm
 - * Giai đoạn hậu trại: 02 ngày đêm (*sau 18 tháng hậu trại tại địa phương*)

a. Thành phần Ban Quản Trại:

- 01 Trại trưởng (cấp Tấn trở lên)
- 01 Trại phó (phụ giúp Trại trưởng)
- 01 – 3 Đồi sống trại (phải là Huynh trưởng mẫu mực để trại sinh học tập)
- 01 Thư ký trại
- 01 Thủ quỹ Trại (có thể do Thư ký kiêm nhiệm)

b. Thành phần Ban Giảng huấn:

- 01 Trưởng ban (từ cấp Tấn trở lên)
- 01 Phó trưởng ban
- 01 Thư ký

c. Hội đồng trại sinh (Có 3 nhiệm kỳ - mỗi giai đoạn là 01 nhiệm kỳ):

- 01 Chủ tịch
- 01 Phó chủ tịch
- 01 Thư ký
- Ủy viên (từ 2 đến 3 Ủy viên)

2. Điều hành:

a. Ban Hướng Dẫn Trung Ương:

- Chiêu sinh
- Duyệt xét hồ sơ trại
- Chuyển toàn bộ Danh sách trại sinh đã được chấp thuận qua cho Ban Quản Trại trước ngày khai mạc trại 30 ngày.

-Ban hành Quyết định thành lập Ban Quản Trại và Ban Giảng huấn.

b. Phần hành nghiên huấn:

- Hoàn tất Tài liệu huấn luyện đào tạo.
- Dự kiến thành phần nhân sự Ban Quản trại và Ban Giảng huấn trình Ban Hướng Dẫn Trung Ương.

c. Ban Quản trại:

- Thiết lập quản lý hồ sơ trại sinh

- Theo dõi thực hiện quy trình huấn luyện, nắm bắt những thao thức của Trại sinh trong vấn đề huấn luyện trong suốt thời gian trại và sau trại.

- Chịu trách nhiệm về âm thực – âm thanh – ánh sáng

- Thực hiện cắm nang trại sinh – phát thảo: phù hiệu trại và mẫu chứng chỉ trúng cách trình Ban Hướng Dẫn Trung Ương duyệt y trước 30 ngày sau khi nhận được Quyết định thành lập Ban Quản Trại.

d. Ban Giảng huấn:

- Dựa vào cắm nang trại để lên lịch mời giảng để thông báo kịp thời cho Giảng viên phụ trách đề khóa.

- Thực hiện thời khóa biểu về thời điểm liên quan đến việc sinh hoạt đề tài liên hệ trước khi thuyết giảng.

- Xây dựng và chịu trách nhiệm về kế hoạch cùng kết quả khảo sát.

- Giải quyết mọi khúc mắc giữa Trại sinh với Giảng viên.

- Chuyên phúc trình tinh thần tu học của Trại sinh qua Ban Quản trại để đúc kết báo cáo về Ban Hướng Dẫn Trung Ương sau khi Trại kết thúc.

- Phối hợp với Thư ký Trại và Đời Sống Trại trong các Phật sự liên quan.

e. Hội đồng Trại sinh:

- Lên lịch sinh hoạt chi tiết theo chương trình Trại đã phổ biến.

- Tổ chức cấu trúc nhân sự Hội đồng trại sinh và Đội chúng trưởng, phó.

- Được quyền tham dự phiên họp mở rộng giữa Ban Quản Trại và Ban Giảng huấn.

- Trọn quyền thực hiện mọi kế hoạch sáng tạo để đưa Trại đến thành quả, phải nắm vững tinh thần “thi hành trước, khiếu nại sau”.

- Tôn trọng quyết định của Trại trưởng

- Tổ chức phê bình và tự phê để rút ưu khuyết điểm và đánh giá thành quả huấn luyện hằng ngày, biên bản sinh hoạt hằng ngày phải được đồng chuyển đến Ban Quản trại và Ban giảng huấn.

- Liên đới với Ban Quản Trại để cùng chịu sự thịnh suy của Trại.

f. Thời gian hậu trại:

- Sau khi bế mạc trại, trại sinh được Ban Hướng Dẫn địa phương điều động sinh hoạt thực tập và chuyên về Ban Quản Trại sau thời gian 12 tháng kể từ ngày bế mạc trại.

- Trong thời gian 12 tháng thực tập tại địa phương, Hội đồng trại sinh nhiệm kỳ 2 vẫn có trách nhiệm tiếp tục duy trì sự sinh hoạt của Hội đồng (chương trình sinh hoạt cụ thể phải được chuyển đến Ban Quản Trại và Ban Giảng Huấn để tiện theo dõi và hỗ trợ nếu cần).

IV. NỘI DUNG HUẤN LUYỆN:

- Cần truyền thụ một số lý thuyết căn bản

- Đặt nặng phần hội luận (bố trí thực tập bằng thực tế)

- Các đề tài lý thuyết căn bản cần truyền đạt:

A.- Chương trình huấn luyện (25 đề tài):

1. Đạo Phật với tuổi trẻ

2. Con người Huấn luyện viên

3. Phương pháp nghiên cứu Thống kê – Trắc nghiệm

4. Phương pháp triển khai một đề tài Phật Pháp

5. Nguyên lý xây dựng các phương pháp giáo dục

6. Sinh hoạt đề tài

7. Tứ Tất Đản và Tam Đoạn luận

8. Mục đích yêu cầu 4 bộ môn tu học trong GDPT

9. Trò chơi trong phương pháp Giáo dục GDPT.

10. Những điều cơ bản để xây dựng tổ chức GDPT VN
11. Các hình thức tu học trong GDPT
12. Sổ tay huấn luyện
13. Phương pháp truyền đạt và thực hành 1 đề tài chuyên môn
14. Tâm lý đối tượng
15. Phương pháp triển khai một đề tài tinh thần
16. Pháp môn chuyển hóa phiền não thành an vui
17. Người Huynh trưởng với vấn đề xây dựng Y báo – Chánh báo
18. Chân dung Huynh trưởng
19. Quản trị hành chánh trong GDPT
20. Sinh hoạt chuyên đề Lễ nghi
21. Khái niệm của Phật giáo về môi sinh và đạo đức môi sinh
22. Hình thức và hiệu lệnh tập họp trong GDPT
23. Nội minh trong tổ chức GDPT.
24. Sinh hoạt chuyên đề Hoạt động xã hội
25. Phú Lâu Na – ý nghĩa tên trại

V.- TÀI LIỆU TRẠI:

Đã được các thành viên Hội đồng giảng huấn cũng như Ban Quản trại biên soạn và cho đến nay sau khi đã tổ chức hoàn tất 4 kỳ trại, bộ tài liệu dành riêng cho trại “Huấn luyện viên” đã được hoàn tất (được bổ sung sau cứ mỗi lần tổ chức) với 25 đề tài.

VI. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ TRẠI VÀ ĐIỀU KIỆN TRÚNG CÁCH:

1. Điều kiện tham dự Trại:

- Tuổi đời từ 35 đến 55 tuổi.
- Có cấp Tín hay đã trúng cách Trại Huyền Trang trở lên.
- Có khả năng làm Huấn luyện viên
- Được sự giới thiệu của Ban Hướng Dẫn địa phương nơi đang sinh hoạt.

2. Điều kiện trúng cách trại:

- Phải tham dự suốt thời gian Trại
 - Phải vượt qua được các tiêu chí khảo sát

VII.- CẤP CHỨNG CHỈ:

- Sau 1 năm thực tập tại địa phương (do BHD địa phương điều động), BHD địa phương xác nhận thực tập tốt, mới được cấp chứng chỉ).
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương tổ chức lễ trao chứng chỉ trúng cách.

B.- TRẠI ĐÀO TẠO “ĐỜI SỐNG TRẠI”:

I.- TÌNH HÌNH THỰC TẾ:

- Lâu nay các Trại không thể tổ chức liên tục theo thời gian quy định theo Quy chế Huynh trưởng, vì hoàn cảnh và tình hình chung hiện tại phải cắt ra nhiều giai đoạn. Đây là những lý do khiến nhiều địa phương xem nhẹ vai trò của Đời sống trại.
- Hầu hết các trại huấn luyện đều diễn tiến như một lớp học (không có hình thức trại), khiến cho vai trò của Đời sống trại bị lu mờ.
- Điều quan trọng nhất là tuy có một số Huynh trưởng có khả năng làm Đời sống trại nhưng chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của vai trò Đời sống Trại, cũng như một số địa phương

thiếu Huynh trưởng có khả năng làm Đồi sống trại, nên vị Đồi sống trại đã thiếu tính linh hoạt, nhạy bén dẫn tới chưa thực hiện đúng chức năng của mình đang đảm nhiệm. Vì lẽ đó Trại đào tạo “Đồi sống trại” rất cần thiết trong lúc này.

II.- MỤC ĐÍCH TRẠI:

Đào tạo những Huynh trưởng có khả năng làm Đồi sống trại để trở thành một Huynh trưởng năng động, linh hoạt, biết xoay sở thích nghi với mọi hoàn cảnh và phương tiện hiện có.

III.- TỔ CHỨC - ĐIỀU HÀNH:

1 Tổ chức:

- Danh hiệu : Ca Diếp
- Khẩu hiệu : Chuyên
- Kỷ luật : Nghiêm – Nhanh
- Trại ca : Ban Hướng Dẫn Trung Ương tổ chức thi sáng tác để chọn.
- Thời gian : 04 ngày 03 đêm chia ra làm 2 giai đoạn:

* Giai đoạn trên đất trại : 03 ngày 03 đêm

* Giai đoạn hậu trại : 01 ngày (sau thời gian hậu trại 18 tháng tại địa phương)

a. Thành phần Ban Quản Trại:

- 01 Trại trưởng (từ cấp Tấn trở lên)
- 01 Trại phó (phụ giúp Trại trưởng)
- 01 Đồi sống trại (phải là 01 Huynh trưởng mẫu mực để trại sinh học tập)
- 01 Thư ký trại
- 01 Thủ quỹ Trại (có thể do Thư ký kiêm nhiệm)

b. Thành phần Ban Giảng huấn:

- 01 Trưởng ban (từ cấp tấn trở lên)
- 01 Phó trưởng ban
- 01 Thư ký

c. Hội đồng trại sinh (Có 2 nhiệm kỳ - mỗi giai đoạn là 01 nhiệm kỳ):

- 01 Chủ tịch
- 01 Phó chủ tịch
- 01 Thư ký
- Ủy viên (từ 2 đến 3 Ủy viên)

2. Điều hành:

a. Ban Hướng Dẫn Trung Ương:

- Chiêu sinh
- Duyệt xét hồ sơ trại
- Chuyển toàn bộ Danh sách trại sinh đã được chấp thuận qua cho Ban Quản Trại trước ngày khai mạc trại 30 ngày.

-Ban hành Quyết định thành lập Ban Quản Trại và Ban Giảng huấn.

b. Phần hành nghiên huấn:

- Hoàn tất Tài liệu huấn luyện đào tạo.
- Dự kiến thành phần nhân sự Ban Quản trại và Ban Giảng huấn trình Ban Hướng Dẫn Trung Ương.

c. Ban Quản trại:

- Thiết lập quản lý hồ sơ trại sinh
- Theo dõi thực hiện quy trình huấn luyện, nắm bắt những thao thức của Trại sinh trong vấn đề huấn luyện trong suốt thời gian trại và sau trại.
- Chịu trách nhiệm về ẩm thực – âm thanh – ánh sáng

- Thực hiện cắm nang trại sinh – phát thảo: phù hiệu trại và mẫu chứng chỉ trùng cách trình Ban Hướng Dẫn Trung Ương duyệt y trước 30 ngày sau khi nhận được Quyết định thành lập Ban Quản Trại.

d. Ban Giảng huấn:

- Dựa vào cắm nang trại để lên lịch mời giảng để thông báo kịp thời cho Giảng viên phụ trách đề khóa.

- Thực hiện thời khóa biểu về thời điểm liên quan đến việc sinh hoạt đề tài liên hệ trước khi thuyết giảng.

- Xây dựng và chịu trách nhiệm về kế hoạch cùng kết quả khảo sát.

- Giải quyết mọi khúc mắc giữa Trại sinh với Giảng viên.

- Chuyên phúc trình tinh thần tu học của Trại sinh qua Ban Quản trại để đúc kết báo cáo về Ban Hướng Dẫn Trung Ương sau khi Trại kết thúc.

- Phối hợp với Thư ký Trại và Đời Sống Trại trong các Phật sự liên quan.

e. Hội đồng Trại sinh:

- Lên lịch sinh hoạt chi tiết theo chương trình Trại đã phổ biến.

- Tổ chức cấu trúc nhân sự Hội đồng trại sinh và Đội chúng trưởng, phó.

- Được quyền tham dự phiên họp mở rộng giữa Ban Quản Trại và Ban Giảng huấn.

- Trọn quyền thực hiện mọi kế hoạch sáng tạo để đưa Trại đến thành quả, phải nắm vững tinh thần “thi hành trước, khiếu nại sau”.

- Tôn trọng quyết định của Trại trưởng

- Tổ chức phê bình và tự phê để rút ưu khuyết điểm và đánh giá thành quả huấn luyện hằng ngày, biên bản sinh hoạt hằng ngày phải được đồng chuyển đến Ban Quản trại và Ban giảng huấn.

- Liên đới với Ban Quản Trại để cùng chịu sự thịnh suy của Trại.

f. Thời gian hậu trại:

- Sau khi bê mạc trại, trại sinh được Ban Hướng Dẫn địa phương điều động sinh hoạt thực tập và chuyển về Ban Quản Trại sau thời gian 12 tháng kể từ ngày bê mạc trại.

- Trong thời gian 12 tháng thực tập tại địa phương, Hội đồng trại sinh nhiệm kỳ 2 vẫn có trách nhiệm tiếp tục duy trì sự sinh hoạt của Hội đồng (chương trình sinh hoạt cụ thể phải được chuyển đến Ban Quản Trại và Ban Giảng Huấn để tiện theo dõi và hỗ trợ nếu cần).

IV. NỘI DUNG HUẤN LUYỆN:

- Cần truyền thụ một số lý thuyết căn bản

- Đặt nặng phần thực tập (bố trí thực tập bằng thực tế)

- Các đề tài lý thuyết căn bản cần truyền đạt:

A.- Phần Tổng quát (02 đề tài):

1. Ý nghĩa và tinh thần đào tạo Huynh trưởng chuyên năng Đời Sống Trại.

2. Vai trò của Đời sống trại

B. Phần nghệ thuật (01 đề tài):

3. Nghệ thuật cầm còi và nghệ thuật tác động

C. Phần chuyên năng (05 đề tài):

4. Đời sống trại các Trại trong Gia Đình Phật Tử.

5. Đời sống trại với các bộ môn Hoạt động thanh niên.

6. Đời sống trại với các thể loại Trò chơi.

7. Đời sống trại với công tác tổ chức.

8. Đời sống trại xuyên qua các thể loại sinh hoạt.

V.- PHÂN CÔNG BIÊN SOẠN VÀ TRUYỀN ĐẠT ĐỀ TÀI:

Ủy nhiệm phần hành Nghiên huấn tiến hành công tác chuẩn bị hoàn tất tài liệu đang xúc tiến với thời hạn hoàn tất trễ nhất là sau thời gian kết thúc Đại hội nhiệm kỳ 2012 – 2016 của BHD Trung Ương.

VI. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ TRẠI VÀ ĐIỀU KIỆN TRÚNG CÁCH:

1. Điều kiện tham dự Trại:

- Tuổi đời từ 30 đến 45 tuổi.
- Có cấp Tín hoặc cấp Tập đã trúng cách Trại Huyền Trang
- Có khả năng làm Đời sống Trại (qua sự tuyển trạch của địa phương và qua một kỳ khảo hạch sơ bộ).
- Được sự giới thiệu của Ban Hướng Dẫn địa phương nơi đang sinh hoạt.

2. Điều kiện trúng cách trại:

- Phải tham dự suốt thời gian Trại
- Phải vượt qua được các tiêu chí khảo sát (Tổng số điểm là 100):
 - 01 bài khảo sát trắc nghiệm và 01 bài thi viết (tổng cộng 30 điểm)
 - Điểm thực tập (Điểm cá nhân + Điểm tập thể Đội chúng = 40 điểm)
 - Điểm tinh thần (Ban Quản trại + Đội Chúng và HĐTS = 30 điểm)

VII.- CẤP CHỨNG CHỈ:

- Cuối khóa chỉ cấp Giấy chứng nhận tham dự Trại.
- Sau 12 tháng thực tập tại địa phương (do BHD địa phương điều động), BHD địa phương xác nhận thực tập tốt, mới được cấp chứng chỉ).
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương tổ chức lễ trao chứng chỉ trúng cách.

A.- TRẠI ĐÀO TẠO “TRẠI TRƯỞNG”:

I.- TÌNH HÌNH THỰC TẾ:

Kể từ ngày kết thúc Đại hội Gia Đình Phật Tử Việt Nam toàn quốc lần thứ 8 đến nay đã gần 40 năm trôi qua, đề án xây dựng và hoàn thiện các mô hình trại chuyên năng mới được Ban Hướng Dẫn Trung Ương triển khai một trại duy nhất đó là Trại đào tạo Huynh trưởng “Huấn Luyện viên”. Trong khi đó tổ chức chúng ta cần phải có những Huynh trưởng có đủ thực lực về khả năng chuyên môn cho đến lãnh đạo điều hành, từ đạo đức tác phong mẫu mực cho đến tinh thần ý chí với một lập trường sắc son với tổ chức trước sau như một, có như thế tổ chức chúng ta mới có thể vượt qua chướng nạn trong tình hình xã hội hiện nay. Do đó để xây dựng được đội ngũ Huynh trưởng kế thừa thì con người chịu trách nhiệm đào tạo cần phải chuẩn mực, và đây chính là lý do mà bản dự thảo đề án thực hiện Trại đào tạo Huynh trưởng chuyên năng “Trại trưởng” được trình bày trước Đại hội tiếp theo đề án Trại “Đời sống trại”.

II.- MỤC ĐÍCH TRẠI:

Đào tạo những Huynh trưởng có khả năng làm Trại trưởng để trở thành một Huynh trưởng có tác phong đạo đức mẫu mực, năng động, linh hoạt, biết xoay sở thích nghi với mọi hoàn cảnh và phương tiện hiện có để làm tấm gương mẫu mực cho Trại sinh noi theo.

III.- TỔ CHỨC - ĐIỀU HÀNH:

1.- Tổ chức:

- Danh hiệu : Xá Lợi Phát
- Khẩu hiệu : Sáng
- Kỷ luật : Tự giác
- Trại ca : Ban Hướng Dẫn Trung Ương tổ chức thi sáng tác để chọn.
- Thời gian : 04 ngày 03 đêm chia ra làm 2 giai đoạn:

* Giai đoạn trên đất trại : 03 ngày 03 đêm

* Giai đoạn hậu trại : 01 ngày (*sau thời gian hậu trại 18 tháng tại địa phương*)

a. Thành phần Ban Quản Trại:

- 01 Trại trưởng (cấp Tấn trở lên)
- 01 Trại phó (phụ giúp Trại trưởng)
- 01 Đồi sống trại (phải là 01 Huynh trưởng mẫu mực để trại sinh học tập)
- 01 Thư ký trại
- 01 Thủ quỹ Trại (có thể do Thư ký kiêm nhiệm)

b. Thành phần Ban Giảng huấn:

- 01 Trưởng ban (từ cấp Tấn trở lên)
- 01 Phó trưởng ban
- 01 Thư ký

c. Hội đồng trại sinh (Có 2 nhiệm kỳ - mỗi giai đoạn là 01 nhiệm kỳ):

- 01 Chủ tịch
- 01 Phó chủ tịch
- 01 Thư ký
- Ủy viên (từ 2 đến 3 Ủy viên)

2. Điều hành:

a. Ban Hướng Dẫn Trung Ương:

- Chiêu sinh
- Duyệt xét hồ sơ trại
- Chuyển toàn bộ Danh sách trại sinh đã được chấp thuận qua cho Ban Quản Trại trước ngày khai mạc trại 30 ngày.

-Ban hành Quyết định thành lập Ban Quản Trại và Ban Giảng huấn.

b. Phần hành nghiên huấn:

- Hoàn tất Tài liệu huấn luyện đào tạo.
- Dự kiến thành phần nhân sự Ban Quản trại và Ban Giảng huấn trình Ban Hướng Dẫn Trung Ương.

c. Ban Quản trại:

- Thiết lập quản lý hồ sơ trại sinh
- Theo dõi thực hiện quy trình huấn luyện, nắm bắt những thao thức của Trại sinh trong vấn đề huấn luyện trong suốt thời gian trại và sau trại.
- Chịu trách nhiệm về ẩm thực – âm thanh – ánh sáng
- Thực hiện cắm nang trại sinh – phát thảo: phù hiệu trại và mẫu chứng chỉ trúng cách trình Ban Hướng Dẫn Trung Ương duyệt y trước 30 ngày sau khi nhận được Quyết định thành lập Ban Quản Trại.

d. Ban Giảng huấn:

- Dựa vào cắm nang trại để lên lịch mời giảng để thông báo kịp thời cho Giảng viên phụ trách đề khóa.

- Thực hiện thời khóa biểu về thời điểm liên quan đến việc sinh hoạt đề tài liên hệ trước khi thuyết giảng.

- Xây dựng và chịu trách nhiệm về kế hoạch cùng kết quả khảo sát.

- Giải quyết mọi khúc mắc giữa Trại sinh với Giảng viên.

- Chuyên phúc trình tinh thần tu học của Trại sinh qua Ban Quản trại để đúc kết báo cáo về Ban Hướng Dẫn Trung Ương sau khi Trại kết thúc.

- Phối hợp với Thư ký Trại và Đồi Sống Trại trong các Phật sự liên quan.

e. Hội đồng Trại sinh:

- Lên lịch sinh hoạt chi tiết theo chương trình Trại đã phổ biến.

- Tổ chức cấu trúc nhân sự Hội đồng trại sinh và Đội chúng trưởng, phó.

- Được quyền tham dự phiên họp mở rộng giữa Ban Quản Trại và Ban Giảng huấn.

- Trọn quyền thực hiện mọi kế hoạch sáng tạo để đưa Trại đến thành quả, phải nắm vững tinh thần “thi hành trước, khiếu nại sau”.

- Tôn trọng quyết định của Trại trưởng

- Tổ chức phê bình và tự phê để rút ưu khuyết điểm và đánh giá thành quả huấn luyện hằng ngày, biên bản sinh hoạt hằng ngày phải được đồng chuyển đến Ban Quản trại và Ban giảng huấn.

- Liên đới với Ban Quản Trại để cùng chịu sự thịnh suy của Trại.

f. Thời gian hậu trại:

- Sau khi bế mạc trại, trại sinh được Ban Hướng Dẫn địa phương điều động sinh hoạt thực tập và chuyển về Ban Quản Trại sau thời gian 12 tháng kể từ ngày bế mạc trại.

- Trong thời gian 12 tháng thực tập tại địa phương, Hội đồng trại sinh nhiệm kỳ 2 vẫn có trách nhiệm tiếp tục duy trì sự sinh hoạt của Hội đồng (chương trình sinh hoạt cụ thể phải được chuyển đến Ban Quản Trại và Ban Giảng Huấn để tiện theo dõi và hỗ trợ nếu cần).

IV. NỘI DUNG HUẤN LUYỆN:

- Cần truyền thụ một số lý thuyết căn bản

- Đặt nặng phần hội luận (bố trí thực tập bằng thực tế)

- Các đề tài lý thuyết căn bản cần truyền đạt:

A.- Phần Tổng quát (02 đề tài):

1. Ý nghĩa và tinh thần đào tạo Huynh trưởng chuyên năng Trại Trưởng.

2. Vai trò của Trại trưởng

B. Phần nghệ thuật (02 đề tài):

3. Nghệ thuật lãnh đạo điều hành

C. Phần chuyên năng (03 đề tài):

4. Trại trưởng các Trại huấn luyện Gia Đình Phật Tử.

5. Trại trưởng các Trại họp bạn.

6. Trại trưởng các Trại khác (Du khảo – Công tác)

V.- PHÂN CÔNG BIÊN SOẠN VÀ TRUYỀN ĐẠT ĐỀ TÀI:

Ban Hướng Dẫn nhiệm kỳ mới tiến hành công tác triển khai biên soạn tài liệu sau thời gian kết thúc Đại hội nhiệm kỳ 2012 – 2016 của BHD Trung Ương.

VI. ĐIỀU KIỆN THAM DỰ TRẠI VÀ ĐIỀU KIỆN TRÚNG CÁCH:

1. Điều kiện tham dự Trại:

• Tuổi đời từ 40 đến 55 tuổi.

• Có cấp Tín đã trúng cách Trại vạn Hạnh

- Có khả năng làm Trại trưởng (qua sự tuyển chọn của địa phương và qua một kỳ khảo hạch sơ bộ).
- Được sự giới thiệu của Ban Hướng Dẫn địa phương nơi đang sinh hoạt.

2. Điều kiện trúng cách trại:

- Phải tham dự suốt thời gian Trại
- Phải vượt qua được các tiêu chí khảo sát (Tổng số điểm là 100):
 - 01 bài khảo sát trắc nghiệm và 01 bài thi viết (tổng cộng 30 điểm)
 - Điểm thực tập (Điểm cá nhân + Điểm tập thể Đội chúng = 40 điểm)
 - Điểm tinh thần (Ban Quản trại + Đội Chúng và HĐTS = 30 điểm)

VII.- CẤP CHỨNG CHỈ:

- Cuối khóa chỉ cấp Giấy chứng nhận tham dự Trại.
- Sau 12 tháng thực tập tại địa phương (do BHD địa phương điều động), BHD địa phương xác nhận thực tập tốt, mới được cấp chứng chỉ).
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương tổ chức lễ trao chứng chỉ trúng cách.

**TIỂU BAN TU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH TU HỌC & HUẤN LUYỆN
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM**